

Số: 25/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước
giai đoạn 2026-2030 của thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ về xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3073/TTr-SNV ngày 13/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030 của thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, cơ quan tương đương Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BCĐ ĐMST, PTKH, CDS Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- BCĐ PTKHĐMST, CDS, CCHC và ĐA 06 TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- VPUB TP: các PVP, các phòng CM;
- Trường ĐTCB LHP; các TT Chính trị KV thuộc Thành phố;
- Cơ quan Báo và PTTH HN; Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố; Báo ANTĐ; Trang tin TT CCHC NN Thành phố;
- Lưu: VT, SNV_(CCHC), NC_{Ngân}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Đại Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND Thành phố)

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030, UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước của Thành phố giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, các đột phá, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026-2030 và Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố, Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Kịp thời khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện CCHC giai đoạn 2021-2025 của thành phố Hà Nội.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; tăng cường đổi mới sáng tạo, hành động quyết liệt, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả CCHC, để phục vụ người dân, tổ chức tốt hơn, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô đến năm 2030.

- Cải thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC và sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước Thành phố (SIPAS).

- Tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chính quyền địa phương hai cấp; đổi mới quản trị chính quyền theo hướng hiện đại, trách nhiệm giải trình cao; xây dựng bộ máy chính quyền Thủ đô tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân quyền; đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

Trọng tâm của CCHC là cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), hoàn thiện bộ máy, chế độ công vụ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.

2. Các chỉ tiêu chung

2.1. Giai đoạn 2026-2027

- Xây dựng, ban hành các văn bản và triển khai thực hiện Luật Thủ đô năm 2026; hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế đặc thù cho Hà Nội, bảo đảm cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, ổn định, khả thi cho bộ máy chính quyền hoạt động thông suốt, liên tục, hiệu lực và hiệu quả.
- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm kịp thời, đúng chủ trương của Trung ương.
- Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố.
- 100% các sở, ban, ngành Thành phố, chính quyền cấp xã đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.
- 100% TTHC thuộc Thành phố có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình trên Cổng DVC quốc gia.
- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng DVC trực tuyến.
- Chỉ số SIPAS đạt tối thiểu 89%, trong đó mức độ hài lòng của người dân về cung cấp DVC, nhất là y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 87%.

2.2. Giai đoạn 2028-2030

- 100% các văn bản pháp luật của Thành phố được ban hành và triển khai đảm bảo công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch và khả thi theo đúng quy định của Trung ương.
- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.
- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.
- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, DVC đạt 90%.
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán DVC của Thành phố đạt 90%.
- 100% các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã đạt cấp độ 4, trong đó 90% đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.
- 100% cơ quan nhà nước thuộc Thành phố cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.
- Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt đạt 30 lần GDP.

- Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của Thành phố xếp trong nhóm 05 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

- Chỉ số SIPAS đạt tối thiểu 95%, trong đó mức độ hài lòng của người dân về cung cấp DVC, nhất là y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

(Các Sở, cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá chỉ tiêu CCHC tại Phụ lục I kèm theo).

3. Yêu cầu

- Xác định CCHC là một trong những giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị của các cấp chính quyền Thành phố. CCHC phải xuất phát từ lợi ích, nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Cải cách phải lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu cải cách; lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Các ngành, các cấp phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, thông suốt từ trung ương đến địa phương. Quán triệt yêu cầu lấy liêm chính làm nền tảng, lấy hành động quyết liệt làm cam kết và lấy phục vụ nhân dân là mục tiêu tối thượng.

- Nghiêm túc quán triệt phương châm: Đổi mới tư duy, hành động quyết liệt; đề cao vai trò nêu gương, đoàn kết, thống nhất, phát huy sức mạnh tập thể, trách nhiệm người đứng đầu; công khai, minh bạch, cung cấp thông tin kịp thời để các tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân biết, bàn, kiểm tra, giám sát; tham gia đóng góp xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, góp phần xây dựng và phát triển Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”.

- Kế hoạch phải được tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện, thống nhất và nghiêm túc, bảo đảm thực chất, hiệu quả, có kiểm soát, không để xảy ra tình trạng triển khai manh mún, hình thức, cục bộ.

- Kế hoạch phải xác định rõ các nhiệm vụ, đề án quan trọng, có tính chất tiêu biểu, tầm ảnh hưởng lớn và phù hợp với định hướng chiến lược phát triển Thủ đô trong giai đoạn tới, tạo điểm nhấn cho phát triển Thủ đô thời kỳ 2026-2030, tác động lan tỏa đến phát triển kinh tế - xã hội, sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong CCHC của Thành phố giai đoạn vừa qua. Tăng cường nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm cải cách của các thủ đô các quốc gia phát triển, của các tỉnh, thành phố trong cả nước; đẩy mạnh hợp tác với các cơ quan nghiên cứu trong và ngoài nước, huy động hiệu quả các nguồn lực về vốn, tri thức và công nghệ hỗ trợ cho quá trình CCHC của Thủ đô.

- Gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC. Lấy kết quả, hiệu quả CCHC là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong giai đoạn mới.

II. CÁC NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được xây dựng nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, yêu cầu cụ thể nêu tại Phần 1. Trong đó, các nhóm nhiệm vụ, giải pháp là các chỉ số đo lường kết quả triển khai (**KPI triển khai**), có vai trò trực tiếp góp phần thực hiện và hoàn thành các **mục tiêu, KPI chiến lược** tại phần 1 của Kế hoạch; các nhóm giải pháp, nhiệm vụ CCHC được sắp xếp theo nhóm, lĩnh vực trọng tâm của công tác CCHC, phù hợp với nhóm, lĩnh vực CCHC tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026-2030; cụ thể như sau:

1. Công tác chỉ đạo điều hành

a) Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Chương trình, Kế hoạch của Thành phố về công tác CCHC để xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, hiệu quả.

b) Thường xuyên tổ chức truyền thông, tuyên truyền về CCHC theo nhiều hình thức đa dạng, phong phú, gắn với phát động phong trào thi đua, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Chủ động tìm kiếm, phát hiện và nhân rộng các mô hình, giải pháp, cách làm hay, hiệu quả trong công tác CCHC.

d) Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, đánh giá CCHC gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, xây dựng văn hóa số trong các cơ quan nhà nước; thay đổi tư duy, thói quen làm việc từ truyền thống sang môi trường số; chuyển từ hành chính quản lý sang hành chính phục vụ, quản trị thông minh; chuyển mạnh từ tư duy quản lý sang tư duy kiến tạo, phục vụ; chuyển trọng tâm sang công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm gắn với đổi mới công tác giám sát thường xuyên, dựa trên dữ liệu theo thời gian thực; xây dựng cơ chế giám sát hiệu quả, có khả năng cảnh báo sớm và phòng ngừa vi phạm.

đ) Tăng cường trách nhiệm giải trình và cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu, từng cán bộ, công chức, viên chức trong tiếp nhận, xử lý công việc hành chính; xử lý nghiêm tình trạng chậm trễ, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà trong giải quyết công việc hành chính với người dân, tổ chức; đồng thời công khai, minh bạch kết quả xử lý, các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức theo quy định pháp luật.

e) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và đạo đức công vụ, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là người đứng đầu, sâu sát, lựa chọn trúng, đúng và tập trung giải quyết dứt điểm khó khăn, điểm nghẽn; tổ chức triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy Hà Nội, UBND Thành phố; việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

f) Kiểm tra CCHC, kiểm tra công vụ hằng năm theo hình thức đột xuất, kiểm tra theo chuyên đề; chú trọng tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại, khuyết điểm được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước; những vấn đề ảnh hưởng đến kết quả chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số SIPAS của Thành phố.

2. Cải cách thể chế

a) Xác định xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên của Thành phố. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm" trong xây dựng và thi hành pháp luật.

- Tiếp tục đột phá xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố, giải phóng mọi nguồn lực cho phát triển; coi đây là “đột phá của đột phá”, lợi thế cạnh tranh của Thủ đô.

- Hoàn thành xây dựng, ban hành các văn bản triển khai thực hiện Luật Thủ đô năm 2026; tăng cường phân cấp, phân quyền rõ ràng kèm theo trách nhiệm và kiểm soát; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực văn hóa, con người, tài nguyên nhân văn, tài nguyên đất đai, tài nguyên số.

b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định liên quan đến đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học và chuyển đổi số theo hướng tạo cơ chế, chính sách đột phá, đặc thù cho Thủ đô, để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

c) Tăng cường theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, bất cập, không còn phù hợp thực tiễn; nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện nghiêm minh, thống nhất, hiệu quả trên địa bàn Thành phố.

d) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố theo hướng khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức và người dân, bảo đảm pháp luật minh bạch, nhất quán, ổn định và có tính dự báo cao.

e) Đổi mới phương thức phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, đa dạng hóa hình thức truyền thông chính sách, pháp luật; tăng cường phổ biến, truyền thông các chính sách có tác động lớn đến người dân, doanh nghiệp ngay từ giai đoạn dự thảo.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định TTHC, nhất là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm theo đúng quy định của Trung ương, không phát sinh các yêu cầu, điều kiện TTHC mới và phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

b) Đẩy mạnh thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và dựa trên dữ liệu.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất, kiến nghị loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, không còn phù hợp, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp, ưu tiên cắt giảm nhóm TTHC yêu cầu xác nhận hoặc xin xác nhận, nhóm thủ tục yêu cầu thông báo hoặc báo cáo, trên cơ sở khai thác, sử dụng có hiệu quả các dữ liệu có sẵn trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Tập trung sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ và các nghị quyết khác liên quan đến đầu tư, kinh doanh để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản, nút thắt về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn Thủ đô.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

- Tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC nội bộ trong cơ quan, đơn vị, giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố: Thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các TTHC nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC theo đúng lộ trình được Thành phố phê duyệt; tái cấu trúc quy trình thủ tục, tăng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố.

c) Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVC.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, công bố, công khai minh bạch kịp thời, đầy đủ các TTHC theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở rà soát, tăng cường tái cấu trúc quy trình, khai thác có hiệu quả các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp DVC trực tuyến toàn trình.

- Triển khai hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng DVC quốc gia, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và tránh đầu tư trùng lặp.

- Hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các TTHC kết hợp với áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO được điện tử hóa khi xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC, quy trình TTHC nội bộ; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ.

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC cho người dân, doanh nghiệp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước

a) Tiếp tục tinh gọn bộ máy chính quyền các cấp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chính quyền địa phương hai cấp, bộ máy chính quyền ở Thủ đô tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh phân quyền; đổi mới nội dung phương thức lãnh đạo gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

b) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc, các quy chế phối hợp liên thông và tổ chức bộ máy của các Sở, cơ quan tương đương Sở, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở cụ thể hoá các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, quy định pháp luật. Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong cơ quan, đơn vị ở Thành phố và cấp xã, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy.

c) Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố theo đúng định hướng của Trung ương. Hoàn thành sắp xếp lại đầu mối bên trong các Hội quần chúng các cấp do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, sắp xếp các cơ quan báo, tạp chí, đơn vị sự nghiệp thuộc các tổ chức chính trị - xã hội cấp Thành phố theo các kết luận của Trung ương.

d) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa cấp thành phố và cấp xã theo phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm", xoá cơ chế "xin-cho", tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả; tiếp tục đẩy mạnh phân, cấp phân quyền, ủy quyền gắn với kiểm soát quyền lực; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai, nhất là việc triển khai các quy định mới về phân cấp, phân quyền, nhất là ở cấp cơ sở.

đ) Đánh giá 02 năm, 05 năm việc tổ chức thực hiện cơ chế chính sách, tổ chức bộ máy theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, trọng tâm vào các lĩnh vực: Tài chính - ngân sách, đất đai, quy hoạch, tổ chức bộ máy, cán bộ, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo; từ đó kiến nghị Trung ương rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách quản lý nhà nước để nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn Thành phố.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 (sửa đổi) và Luật Viên chức năm 2025 (sửa đổi) và các quy định Chính phủ, Bộ, Ngành Trung ương liên quan.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế đặc biệt trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Kết luận số 205-KL/TW ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị, các quy định của Trung ương có liên quan, trong đó chú trọng xây dựng cơ chế vượt trội thu hút nhân tài theo tinh thần tại Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy. Nghiên cứu, xây dựng triển khai cơ sở dữ liệu của Thành phố về nhân tài có tích hợp với cơ sở

dữ liệu quốc gia về nhân tài Việt Nam; đồng thời có cơ chế theo dõi, đánh giá, sàng lọc thường xuyên, công khai, minh bạch.

c) Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, người thực hiện chế độ hợp đồng của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức; trong đó xác định lĩnh vực và vị trí việc làm công chức, viên chức cần ưu tiên thu hút, trọng dụng người có tài năng, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

d) Rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung quy định về chính sách chi thu nhập tăng thêm và tiền thưởng, đa dạng chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với Luật Thủ đô và các quy định hướng dẫn của Trung ương liên quan.

đ) Xây dựng chương trình, tài liệu, phương pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm, gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và 4 chuyển đổi: chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi nguồn lực, chuyển đổi cơ cấu, chú trọng nguồn nhân lực.

e) Đổi mới đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên phần mềm dựa trên dữ liệu số; thực hiện đồng bộ các quy định, quy chế về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, cho thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo nguyên tắc "có vào, có ra", "có lên, có xuống", đánh giá cán bộ thường xuyên, liên tục, đa chiều, theo kết quả, sản phẩm cụ thể.

f) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và đạo đức công vụ, nêu gương, hành động, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, sâu sát, lựa chọn trúng, đúng và tập trung giải quyết dứt điểm khó khăn, điểm nghẽn; đẩy mạnh kiểm tra công vụ, kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra; kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kịp thời thay thế những công chức, viên chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ để công việc chậm tiến độ, chất lượng không đảm bảo, vi phạm đạo đức công vụ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đồng thời xử lý nghiêm các vi phạm.

6. Cải cách tài chính công

a) Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù theo Luật Thủ đô, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

b) Tổ chức triển khai có hiệu quả quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

c) Rà soát, triển khai chuyển đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ, khuyến khích đổi mới sáng tạo, tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập, nâng mức tự chủ, gắn với lộ trình đổi mới tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công; đẩy

manh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo. Hoàn thiện quy hoạch và hạ tầng giáo dục, thúc đẩy hình thành các ngành đào tạo, trường đại học, cao đẳng đạt chuẩn quốc tế. Tăng cường hợp tác giữa nhà trường, viện nghiên cứu và doanh nghiệp đào tạo nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đột phá phát triển khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng các Trung tâm hàng đầu về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của quốc gia, là động lực thúc đẩy phát triển vùng và quốc gia dựa trên kinh tế tri thức, kinh tế số.

- Xây dựng một số bệnh viện Thành phố trở thành trung tâm y tế chuyên sâu, kiểm soát bệnh, cấp cứu ngoại viện nhanh chóng. củng cố, hoàn thiện và phát triển mạng lưới y tế dự phòng, bảo đảm đủ năng lực dự báo, giám sát và phát hiện bệnh sớm. Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, bao trùm, thích ứng linh hoạt, bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Không ngừng nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống Nhân dân; nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội; quan tâm xây dựng chính sách hỗ trợ cho các hộ cận nghèo; hỗ trợ vùng xa, đồng bào dân tộc, thu hẹp chênh lệch về trình độ phát triển giữa thành thị - nông thôn, mọi người dân đều được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu, có chất lượng.

- Nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế, hợp tác phát triển toàn diện, sâu rộng; chú trọng các hoạt động hợp tác về giáo dục-đào tạo, khoa học và công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá du lịch... tranh thủ cơ hội về vốn, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lý để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm.

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

đ) Rà soát, ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng; tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/06/2025 của Chính phủ, Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/06/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Từng bước rà soát, cơ cấu lại thu, chi ngân sách của Thành phố theo hướng: bền vững, tăng thu từ khu vực sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản công; tập trung tái cơ cấu đầu tư công theo hướng bảo đảm tập trung có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao hiệu quả, ưu tiên cho các dự án, công trình tạo động lực phát triển; lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư. Khai thác, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính từ đô thị.

f) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường thanh tra, giám sát và công khai minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Rà soát, lập danh mục các nội dung về kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đến nay vẫn chưa hoàn thành, chưa được thực hiện; xác định rõ thời gian hoàn thành; đảm bảo không để tồn đọng những vụ việc cũ không được giải quyết.

- Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quá trình vận hành chính quyền địa phương 2 cấp “Làm quyết liệt ngay từ đầu, ngay từ khi bắt đầu vận hành”; nhất là kiểm soát, kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực thi quyền lực ở cấp xã mới, kiên quyết không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; khắc phục triệt để tư tưởng trông chờ, ỷ lại, đùn đẩy, né tránh trong thực thi công vụ; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm khắc, triệt để các vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng, sử dụng đất không đúng mục đích, vi phạm về quản lý ngân sách...

7. Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Hoàn thiện thể chế

- Rà soát, điều chỉnh các văn bản của Thành phố liên quan (nếu có) đảm bảo phù hợp các quy định tại Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật của Trung ương

- Xây dựng Chiến lược dữ liệu Thành phố bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung.

- Xây dựng, cập nhật danh mục các nền tảng số dùng chung của Thành phố.

- Xây dựng, triển khai các hướng dẫn của Trung ương lựa chọn, triển khai và tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp của bộ, ngành Trung ương.

b) Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, nền tảng số và hạ tầng phục vụ cho phát triển Chính quyền số

- Hoàn thành xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện TTHC, cung cấp DVC.

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai; thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

- Phát triển các ứng dụng, các nền tảng số của Thành phố giúp nâng cao hiệu quả quản trị, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động quản lý nhà nước.

- Tiếp tục nghiên cứu, ban hành và tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng và triển khai Đề án Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước thuộc Thành phố giai đoạn 2026-2030.

- Phát triển, đẩy mạnh hoạt động Cổng Thông tin điện tử Thành phố và các kênh thông tin Thành phố đảm bảo tập trung, thống nhất và tuân thủ quy định cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định Luật Công nghệ thông tin, Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Thực hiện theo chế độ báo cáo định kỳ quy định tại Kế hoạch CCHC hàng năm. Các Sở, cơ quan tương đương Sở: Định kỳ tổng hợp kết quả triển khai nội dung CCHC thuộc lĩnh vực do cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu UBND Thành phố, gửi báo cáo chuyên đề về UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ để tổng hợp).

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác CCHC thuộc Kế hoạch được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Giám đốc các Sở/Thủ trưởng các cơ quan tương đương Sở, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường

Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, triển khai toàn diện Kế hoạch CCHC, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch CCHC này thành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2030 (ban hành trước 30/6/2026; đồng thời gửi 01 bản về Sở Nội vụ) và Kế hoạch CCHC hàng năm của cơ quan, đơn vị; bố trí kinh phí triển khai thực hiện hàng năm (dự toán đính kèm theo Kế hoạch CCHC).

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Thành phố giao đảm bảo chất lượng, tiến độ, thời gian theo yêu cầu và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Thành phố giao về Văn phòng UBND Thành phố và Sở Nội vụ (theo hướng dẫn của Văn phòng UBND Thành phố).

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt công tác CCHC gắn với Chủ đề công tác từng năm của Thành phố, chú trọng thông tin tuyên truyền tiện ích việc sử dụng DVC trực tuyến, các vấn đề liên quan trực tiếp tới đời sống dân sinh, các nội dung quy định về trách nhiệm của UBND cấp xã, chủ tịch UBND cấp xã

- Định kỳ hàng năm tổ chức thực hiện hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan tới giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị.

Thường xuyên tổ chức lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp về chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công, nhất là các lĩnh vực, thủ tục liên quan đến các dịch vụ thiết yếu dân sinh.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC hàng năm theo hình thức đột xuất, không báo trước, trong đó chú trọng kiểm tra những nội dung liên quan các nhiệm vụ cấp trên giao, việc khắc phục những vấn đề tồn tại, hạn chế từ những đợt kiểm tra trước; việc giải quyết TTHC liên quan đến lĩnh vực bức xúc dân sinh; việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết các kiến nghị, phản ánh của người dân, tổ chức liên quan đến việc giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm túc quy định việc đánh giá hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức; việc đánh giá hiệu quả và chất lượng công việc của các Trưởng phòng chuyên môn, Chủ tịch UBND cấp xã (theo định kỳ hằng tháng, quý, năm).

2. Trách nhiệm cụ thể của một số cơ quan, đơn vị

Ngoài việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC tại cơ quan, đơn vị, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm triển khai một số nội dung/nhiệm vụ cụ thể sau:

2.1. Sở Nội vụ

Là cơ quan thường trực của UBND Thành phố về CCHC, có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch hàng năm của Thành phố đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu UBND Thành phố cập nhật, bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ mới khi Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 – 2030.

- Định kỳ, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND Thành phố ban hành kế hoạch hàng năm triển khai thực hiện xác định chỉ số CCHC áp dụng trong nội bộ Thành phố và công bố công khai. Hướng dẫn UBND các xã, phường xây dựng và ban hành Chỉ số CCHC áp dụng nội bộ tại xã, phường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND Thành phố các nội dung về: công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai công tác thông tin và tuyên truyền về CCHC.

- Định kỳ tham mưu UBND Thành phố tổ chức giao ban toàn Thành phố về CCHC; tổng kết việc thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước của Thành phố giai đoạn 2026-2030.

2.2. Văn phòng UBND Thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phát triển, quản lý Hệ thống thông tin báo cáo Thành phố; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc (iCabinet); Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh Thành phố - Hanoi IOC giai đoạn 2026-2030.

- Phát triển ứng dụng Cổng Thông tin điện tử Thành phố và các kênh thông tin thành phố; phát triển ứng dụng, tiện ích, trợ lý ảo hỗ trợ tổ chức, người dân thuận tiện tiếp cận khai thác thông tin trên Cổng Thông tin điện tử Thành phố, Trang thông tin CCHC Thành phố.

- Phối hợp Sở Nội vụ rà soát, tổng hợp kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan đến công tác CCHC Thành phố giao; nâng cấp Chuyên trang CCHC nhà nước của Thành phố; cập nhật “Cẩm nang” CCHC theo hình thức điện tử và các hình thức khác phù hợp, làm tài liệu hỗ trợ lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người làm công tác CCHC.

2.3. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế; tham mưu triển khai công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố. Chủ trì triển khai nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách pháp luật đến người dân, tổ chức.

2.4. Sở Tài chính

- Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công; phối hợp với các sở ngành quản lý theo lĩnh vực trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách tài chính công.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố triển khai nhiệm vụ về: Quy định phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước và giải quyết TTHC lĩnh vực tài chính, quản lý tài sản công trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch đầu tư cải tạo, xây dựng trụ sở làm việc, cung cấp trang thiết bị đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu CCHC trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch CCHC hàng năm.

2.5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố triển khai các nhiệm vụ về xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước thành phố Hà Nội.

- Theo dõi, tổng hợp, tham mưu, đề xuất nội dung, giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu xếp hạng về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số của thành phố Hà Nội.

2.6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất các nội dung thuộc ngành, lĩnh vực Sở tham mưu trong nội dung Cải cách tài chính công.

- Tham mưu đề xuất các nội dung, giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu Chỉ số SIPAS theo lĩnh vực giáo dục.

2.7. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất các nội dung thuộc ngành, lĩnh vực Sở tham mưu trong nội dung cải cách tài chính công.

- Tham mưu đề xuất các nội dung, giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu Chỉ số SIPAS theo lĩnh vực y tế.

2.8. Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng văn hóa số trong các cơ quan nhà nước; thay đổi tư duy, thói quen làm việc từ truyền thống sang môi trường số; chuyển từ hành chính quản lý sang hành chính phục vụ, quản trị thông minh.

2.9. Thanh tra Thành phố

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu, đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đề xuất kịp thời xử lý nghiêm khắc, triệt để các vi phạm nhất về đất đai, trật tự xây dựng, vi phạm về quản lý ngân sách, đầu tư, xây dựng...

2.10. Công an Thành phố

- Theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Thành phố.

- Theo dõi, tổng hợp, tham mưu, đề xuất nội dung, giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu liên quan đến thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu; dữ liệu mở đúng chuẩn; bảo đảm an ninh, an toàn bảo mật dữ liệu.

2.11. Trung tâm phục vụ Hành chính công Thành phố

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố thực hiện các nhiệm vụ về cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Theo dõi, tổng hợp, tham mưu, đề xuất nội dung, giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu liên quan đến đánh giá của người dân, doanh nghiệp về thực hiện TTHC.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp UBND Thành phố triển khai hoạt động kiểm soát TTHC; xây dựng, hướng dẫn triển khai quy trình giải quyết TTHC, TTHC nội bộ tại các Sở và cơ quan ngang Sở, cơ quan của Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn Thành phố, UBND các xã, phường; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu giúp lãnh đạo UBND Thành phố tổ chức đối thoại trực tiếp giữa UBND Thành phố với tổ chức, doanh nghiệp về TTHC.

2.12. Các Sở, ngành theo lĩnh vực quản lý

Chủ trì, tham mưu đề xuất các nội dung, giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu tại Mục 1. Mục tiêu, chỉ tiêu, yêu cầu và nội dung nhiệm vụ tại Mục II. Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

2.13. UBND các xã, phường

- Triển khai thực hiện đúng, đủ các quy định về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đặc biệt là việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách các cấp hàng năm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Triển khai việc đánh giá, chấm điểm xác định kết quả Chỉ số CCHC hàng năm áp dụng trong nội bộ cơ quan, đơn vị và đơn vị cấp dưới trực thuộc.

3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các Ban Đảng Thành ủy (Ban Tổ chức, Ban Nội chính, Ban Tuyên giáo và Dân vận)

Phối hợp với UBND Thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai Kế hoạch này. Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, theo chức năng được giao, xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ định kỳ hàng năm, góp phần thực hiện các mục tiêu CCHC chung của Thành phố.

4. Đề nghị Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong Hà Nội và các Trung tâm Chính trị khu vực thuộc Thành phố

Chủ trì lồng ghép các nội dung CCHC vào các chương trình ngoại khóa, báo cáo chuyên đề tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

5. Các cơ quan báo chí, tuyên truyền (Cơ quan Báo và Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Báo An ninh Thủ đô, Trung tâm Truyền thông, Dữ liệu và Công nghệ số Thành phố, Trang tin CCHC nhà nước Thành phố)

Phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC trên báo, đài, báo điện tử; tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác CCHC; đồng thời giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận dễ hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC gắn với chủ đề công tác năm của Thành phố./.

PHỤ LỤC
Giải trình nội dung Kế hoạch
Cải cách hành chính nhà nước của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 – 2030

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ BAN HÀNH KẾ HOẠCH CCHC NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030:

Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 và Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND Thành phố về ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2026 của thành phố Hà Nội

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Nội dung	Giải trình
- Tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện hiệu quả, thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, các đột phá, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030 và Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố, Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.	Theo mục tiêu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 – 2030 và tinh thần tại Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố, Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.
- Kịp thời khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Thành phố Hà Nội.	Theo mục tiêu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
- Cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC (PAR INDEX và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước Thành phố (SIPAS).	Đề xuất của Sở Nội vụ và theo yêu cầu tại Kế hoạch CCHC hằng năm của Thành phố.
- Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu và hiệu quả phối hợp giữa các	Theo mục tiêu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của

cơ quan, đơn vị; tăng cường đổi mới sáng tạo, hành động quyết liệt, Nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, để phục vụ người dân, tổ chức tốt hơn, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô đến năm 2030. - Tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chính quyền địa phương hai cấp; đổi mới quản trị chính quyền theo hướng hiện đại, trách nhiệm giải trình cao; xây dựng bộ máy chính quyền Thủ đô tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân quyền; đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.	Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030. Mục 10, theo tinh thần Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy.
Trọng tâm của CCHC là Cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện bộ máy, chế độ công vụ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.	Tinh thần tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030

2. Các chỉ tiêu chung

Nội dung	Giải trình
2.1. Giai đoạn 2026 - 2027: - Xây dựng, ban hành các văn bản và triển khai thực hiện Luật Thủ đô (sửa đổi); hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế đặc thù cho Hà Nội, bảo đảm cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, ổn định, khả thi cho bộ máy chính quyền hoạt động thông suốt, liên tục, hiệu lực và hiệu quả.	Theo chỉ tiêu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030 và tinh thần Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy.
- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm kịp thời, đúng chủ trương của Trung ương.	Theo tinh thần chỉ tiêu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
- Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố.	Theo tinh thần chỉ tiêu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác

	CCHC giai đoạn 2026 - 2030
100% các sở, ban, ngành Thành phố, chính quyền cấp xã đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	Theo tinh thần chỉ tiêu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030 (100% bộ, ngành, địa phương đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu)
- 100% thủ tục hành chính thuộc Thành phố có đủ điều kiện được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng DVC quốc gia.	Theo tinh thần chỉ tiêu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công (DVC) trực tuyến.	Theo tinh thần chỉ tiêu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030. Hiện tại Kế hoạch CCHC năm 2026 chỉ tiêu: 90%, trong năm 2027 sẽ nâng lên 95%
Chỉ số SIPAS đạt tối thiểu 89% . Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp DVC, nhất là y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 87 % .	Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND Thành phố về triển khai Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 17/3/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam
2.2. Giai đoạn 2028 - 2030:	
- 100% các văn bản pháp luật của Thành phố được ban hành và triển khai đảm bảo công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch và khả thi theo đúng quy định của Trung ương.	Theo tinh thần chỉ tiêu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030 (Có hệ thống pháp luật công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch và khả thi)
- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ,	Theo tinh thần chỉ tiêu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030

công chức cấp xã đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.	
- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95% , trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90% .	Theo tinh thần chỉ tiêu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030 (chỉ tiêu: 95% mức độ hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính, đất đai, xây dựng: 90%)
- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, DVC đạt 90% .	Theo tinh thần chỉ tiêu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030 (chỉ tiêu: 90%). Ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ chỉ tiêu này đạt 85% (Không đồng ý vì đây là chỉ tiêu pháp lệnh của Thủ tướng Chính phủ).
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của DVC của Thành phố đạt 90% .	Theo tinh thần chỉ tiêu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030 (chỉ tiêu: 80%)
-“100% các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã đạt cấp độ 4 và 90% đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu”.	Theo tinh thần chỉ tiêu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030 (yêu cầu: bộ ngành, địa phương) và đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ bổ sung thêm nội dung 90% đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.
- 100% cơ quan nhà nước thuộc Thành phố cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.	Theo tinh thần chỉ tiêu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
- Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt đạt 30 lần GDP.	Theo tinh thần chỉ tiêu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
- Chỉ số DTI của Thành phố xếp trong nhóm 05 tỉnh, thành phố đứng đầu cả	Theo tinh thần chỉ tiêu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của

nước.	Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: (Xếp hạng về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Việt Nam thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu Đông Nam Á và nhóm 50 nước dẫn đầu thế giới theo đánh giá của Liên hợp quốc). Tuy nhiên để phù hợp với tình hình thực tiễn và theo đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất chỉ tiêu DTI của Thành phố xếp trong nhóm 5 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước
- Chỉ số SIPAS đạt tối thiểu 95%, trong đó mức độ hài lòng của người dân về cung cấp DVC, nhất là y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.	Theo tinh thần chỉ tiêu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: (SIPAS 95% và y tế, giáo dục 90%).
(Các Sở, cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá một số chỉ tiêu trọng tâm tại Phụ lục I kèm theo).	

3. Yêu cầu

Nội dung	Giải trình
- Xác định CCHC là một trong những giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị của các cấp chính quyền Thành phố . CCHC phải xuất phát từ lợi ích, nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.	Theo tinh thần yêu cầu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030 (Yêu cầu: quản trị quốc gia)
- Cải cách phải lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu cải cách; lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.	Theo tinh thần yêu cầu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
- Các ngành, các cấp phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, thông suốt từ trung ương đến địa phương. Quán triệt yêu cầu lấy liêm chính làm nền tảng, lấy hành động quyết liệt làm cam kết và lấy phục vụ Nhân dân là mục tiêu tối	Theo tinh thần yêu cầu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030 và Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy

thượng. - Nghiêm túc quán triệt phương châm: Đổi mới tư duy, hành động quyết liệt; đề cao vai trò nêu gương, đoàn kết, thống nhất, phát huy sức mạnh tập thể, trách nhiệm người đứng đầu; công khai, minh bạch, cung cấp thông tin kịp thời để các tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân biết, bàn, kiểm tra, giám sát; tham gia đóng góp xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, góp phần xây dựng và phát triển Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”.	
- Kế hoạch phải được tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện, thống nhất và nghiêm túc, bảo đảm thực chất, hiệu quả, có kiểm soát, không để xảy ra tình trạng triển khai manh mún, hình thức, cục bộ.	Theo tinh thần yêu cầu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
Kế hoạch phải xác định rõ các nhiệm vụ, đề án, quan trọng, có tính chất tiêu biểu, tầm ảnh hưởng lớn và phù hợp với định hướng chiến lược phát triển Thủ đô trong giai đoạn tới, tạo điểm nhấn cho phát triển Thủ đô thời kỳ 2026 - 2030, tác động lan tỏa đến phát triển kinh tế - xã hội, sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.	Yêu cầu tại Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy
- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong cải cách hành chính của Thành phố giai đoạn vừa qua. Tăng cường nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm cải cách của các Thủ đô các quốc gia phát triển, của các tỉnh, thành phố trong cả nước; đẩy mạnh hợp tác với các cơ quan nghiên cứu trong và ngoài nước, huy động hiệu quả các nguồn lực về vốn, tri thức và công nghệ hỗ trợ cho quá trình cải cách hành chính của Thủ đô.	Theo tinh thần yêu cầu tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030.
- Gắn chặt trách nhiệm của người đứng	Theo tinh thần yêu cầu tại Quyết định

đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính. Lấy kết quả, hiệu quả cải cách hành chính là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong giai đoạn mới.	số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030.
---	---

III. CÁC NHÓM NHIỆM VỤ/GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được xây dựng nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu yêu cầu cụ thể nêu tại Phần 1.

Trong đó, các nhóm nhiệm vụ, giải pháp là các chỉ số đo lường kết quả triển khai (**KPI triển khai**), có vai trò trực tiếp góp phần thực hiện và hoàn thành các **mục tiêu, KPI chiến lược** tại phần 1 của Kế hoạch; các nhóm giải pháp, nhiệm vụ CCHC được sắp xếp theo nhóm, lĩnh vực trọng tâm của công tác CCHC, phù hợp với nhóm, lĩnh vực CCHC tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030; cụ thể như sau:

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Nội dung	Giải trình
a) Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Chương trình, Kế hoạch của Thành phố về công tác CCHC để xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, hiệu quả.	Nhiệm vụ 12, Chương trình 01 Thành ủy: Cụ thể hóa, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, hiệu quả
b) Thường xuyên tổ chức truyền thông tuyên truyền về CCHC theo nhiều hình thức đa dạng, phong phú, gắn với phát động phong trào thi đua, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Nhiệm vụ 2, Phụ lục dự thảo
c) Chủ động tìm kiếm, phát hiện và nhân rộng các mô hình, giải pháp, cách làm hay hiệu quả trong công tác CCHC.	
d) Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, đánh giá CCHC gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, xây dựng văn hóa số trong các cơ quan nhà nước; thay đổi tư duy, thói quen làm việc từ truyền thống sang môi trường số; chuyển từ	- Nội dung 10 Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy; chuyển mạnh từ tư duy quản lý sang tư duy kiến tạo, phục vụ. phân cấp, phân quyền, ủy quyền gắn với kiểm soát quyền lực, tăng cường kỷ

hành chính quản lý sang hành chính phục vụ, quản trị thông minh; chuyển mạnh từ tư duy quản lý sang tư duy kiến tạo, phục vụ; chuyển trọng tâm sang công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm gắn với đổi mới công tác giám sát thường xuyên, dựa trên dữ liệu theo thời gian thực; xây dựng cơ chế giám sát hiệu quả, có khả năng cảnh báo sớm và phòng ngừa vi phạm.	cương, kỷ luật và đạo đức công vụ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, sâu sát, lựa chọn trúng, đúng và tập trung giải quyết dứt điểm khó khăn, điểm nghẽn. Chuyển trọng tâm sang công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm gắn với đổi mới công tác giám sát thường xuyên, dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, xây dựng cơ chế giám sát hiệu quả, có khả năng cảnh báo sớm và phòng ngừa vi phạm. Kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực... - Nhiệm vụ số 56, Phụ lục 1, Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: Xây dựng văn hóa số trong hệ thống chính trị; thay đổi tư duy, thói quen làm việc từ truyền thống sang môi trường số; chuyển từ hành chính quản lý sang hành chính phục vụ, quản trị thông minh
đ) Tăng cường trách nhiệm giải trình và cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu, từng cán bộ, công chức, viên chức trong tiếp nhận, xử lý công việc hành chính; xử lý nghiêm tình trạng chậm trễ, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà trong giải quyết công việc hành chính với người dân, tổ chức; đồng thời công khai, minh bạch kết quả xử lý, các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức theo quy định pháp luật	Nội dung 10 Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng hệ thống chính trị Thành phố tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả. Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nêu gương, hành động, trách nhiệm. Thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; trách nhiệm giải trình cao, Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố trong tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; quyền làm chủ của Nhân dân Thủ đô theo quan điểm “dân là gốc”.
e) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và đạo đức công vụ, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, trách nhiệm của cán bộ,	- Nội dung 10 Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: tăng cường kỷ cương, kỷ luật và

công chức, viên chức, người lao động, nhất là người đứng đầu, sâu sát, lựa chọn trúng, đúng và tập trung giải quyết dứt điểm khó khăn, điểm nghẽn; tổ chức triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy Hà Nội, UBND Thành phố; việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	đạo đức công vụ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, sâu sát, lựa chọn trúng, đúng và tập trung giải quyết dứt điểm khó khăn, điểm nghẽn - Nhiệm vụ số 18, Phụ lục Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy Đề án về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy đảng, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu.
f) Kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC hằng năm theo hình thức đột xuất, kiểm tra theo chuyên đề; chú trọng tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại, khuyết điểm được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước; những vấn đề ảnh hưởng đến kết quả Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS của Thành phố.	Nội dung 10 Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: tăng cường kỷ cương, kỷ luật và đạo đức công vụ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, sâu sát, lựa chọn trúng, đúng và tập trung giải quyết dứt điểm khó khăn, điểm nghẽn Nhiệm vụ số 50, Chương trình 01 của Thành ủy: Rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy, chính quyền các cấp: Đảm bảo phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu Nhiệm vụ số 45: Nghiên cứu xây dựng, triển khai các hệ thống công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

2. Cải cách thể chế

Nội dung	Giải trình
2.1. Nhiệm vụ chung	
a) Xác định xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên của Thành phố. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm" trong xây dựng và thi	- Mục nội dung cải cách thể chế tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030 (mục a). - Nhiệm vụ chủ yếu mục 1 (trang 1) Chương trình số 01-CTr/TU ngày

hành pháp luật. - Tiếp tục đột phá xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố, giải phóng mọi nguồn lực cho phát triển; coi đây là “đột phá của đột phá”, lợi thế cạnh tranh của Thủ đô. - Hoàn thành xây dựng, ban hành các văn bản triển khai thực hiện Luật Thủ đô (sửa đổi); tăng cường phân cấp, phân quyền rõ ràng kèm theo trách nhiệm và kiểm soát; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực văn hóa, con người, tài nguyên nhân văn, tài nguyên đất đai, tài nguyên số.	29/11/2025 của Thành ủy. Góp ý, đề xuất của Sở Tư pháp.
b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định liên quan đến đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học và chuyển đổi số theo hướng tạo cơ chế, chính sách đột phá, đặc thù cho Thủ đô, để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Mục nội dung cải cách thể chế tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Nghiên cứu lấy văn bản theo tinh thần : tại 2.2. Nhóm 2. mục 2.2.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn: Hoàn thiện thể chế, chính sách, hệ thống “bài toán lớn. - Đề nghị góp ý của Sở Tư pháp
c) Tăng cường theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, bất cập, không còn phù hợp thực tiễn; nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện nghiêm minh, thống nhất, hiệu quả trên địa bàn Thành phố.	- Mục nội dung cải cách thể chế tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 – 2030. - Đề nghị góp ý của Sở Tư pháp
d) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố	- Mục nội dung cải cách thể chế tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ

theo hướng khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức và người dân, bảo đảm pháp luật minh bạch, nhất quán, ổn định và có tính dự báo cao.	về công tác CCHC giai đoạn 2026 – 2030. - Đề nghị góp ý của Sở Tư pháp
e) Đổi mới phương thức phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, đa dạng hóa hình thức truyền thông chính sách, pháp luật; tăng cường phổ biến, truyền thông các chính sách có tác động lớn đến người dân, doanh nghiệp ngay từ giai đoạn dự thảo.	- Đề nghị góp ý của Sở Tư pháp

3. Cải cách TTHC

Nội dung	Giải trình
3.1. Nhiệm vụ chung a) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định thủ tục hành chính , nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm theo đúng quy định của Trung ương, không phát sinh các yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính mới và phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.	Mục 2 nội dung cải cách thủ tục hành chính tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.
b) Đẩy mạnh thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và dựa trên dữ liệu.	Mục nội dung cải cách thủ tục hành chính tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
- Tiếp tục rà soát, đề xuất, kiến nghị loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, không còn phù hợp , dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai,	- Mục 2 nội dung cải cách thủ tục hành chính tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: Tiếp tục rà soát, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó

thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp, ưu tiên cắt giảm nhóm thủ tục hành chính yêu cầu xác nhận hoặc xin xác nhận, nhóm thủ tục yêu cầu thông báo hoặc báo cáo, trên cơ sở khai thác, sử dụng có hiệu quả các dữ liệu có sẵn trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	khẩn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở khai thác, sử dụng có hiệu quả các dữ liệu có sẵn trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. - Ưu tiên cắt giảm nhóm thủ tục hành chính yêu cầu xác nhận hoặc xin xác nhận, nhóm thủ tục yêu cầu thông báo hoặc báo cáo: Kế hoạch số 20-KH/BCĐ57 ngày 19/01/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy: 2.6. Nhóm 6, 2.6.1
- Tập trung sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ và các nghị quyết khác liên quan đến đầu tư, kinh doanh để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản, nút thắt về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn Thủ đô.	Mục 2 nội dung cải cách thủ tục hành chính tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: Tập trung sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị và các nghị quyết khác liên quan đến đầu tư, kinh doanh.
- Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.	Mục 2 nội dung cải cách thủ tục hành chính tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày

	15/11/2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.
- Tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan, đơn vị , giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố: Thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng lộ trình được Thành phố phê duyệt ; tái cấu trúc quy trình thủ tục, tăng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố.	Mục 2 nội dung cải cách thủ tục hành chính tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: - Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước: Thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tái cấu trúc quy trình thủ tục, tăng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước.
c) Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.	Mục 2 nội dung cải cách thủ tục hành chính tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
- Thường xuyên rà soát, cập nhật, công bố, công khai minh bạch kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định.	Mục 2 nội dung cải cách thủ tục hành chính tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở rà soát, tăng cường tái cấu trúc quy trình, khai thác có hiệu quả các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Mục 2 nội dung cải cách thủ tục hành chính tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030:
- Triển khai hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời	Mục 2 nội dung cải cách thủ tục hành chính tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: Xây dựng, nâng cấp và vận

gian, chi phí và tránh đầu tư trùng lặp.	hành có hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và tránh đầu tư trùng lặp.
- Hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các TTHC kết hợp với áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO được điện tử hóa khi xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC, quy trình TTHC nội bộ; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ.	- Mục 2 nội dung cải cách thủ tục hành chính tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: Xây dựng, nâng cấp và vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và tránh đầu tư trùng lặp. - Yêu cầu tại Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2026 của Thành phố (nhiệm vụ số 52; thời gian hoàn thành theo hướng dẫn của Bộ, Ngành Trung ương).
- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.	Mục 2 nội dung cải cách thủ tục hành chính tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: Xây dựng, nâng cấp và vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và tránh đầu tư trùng lặp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước

Nội dung	Giải trình
4.1. Nhiệm vụ chung	
a) Tiếp tục tinh gọn bộ máy chính quyền các cấp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chính quyền địa phương hai cấp, bộ máy chính	Theo tinh thần Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy tại nhiệm vụ chủ yếu xây dựng thể

quyền ở Thủ đô tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh phân quyền; đổi mới nội dung phương thức lãnh đạo gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

chế, quản trị và huy động nguồn lực.

Nội dung 10 Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy:

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng hệ thống chính trị Thành phố tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả. Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nêu gương, hành động, trách nhiệm. Thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; chuyển mạnh từ tư duy quản lý sang tư duy kiến tạo, phục vụ. củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng thật sự là nền tảng vững chắc của Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên tiêu biểu, mẫu mực, gương sáng về bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu; phân cấp, phân quyền, ủy quyền gắn với kiểm soát quyền lực, tăng cường kỷ cương, kỷ luật và đạo đức công vụ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, sâu sát, lựa chọn trúng, đúng và tập trung giải quyết dứt điểm khó khăn, điểm nghẽn. Chuyển trọng tâm sang công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm gắn với đổi mới công tác giám sát thường xuyên, dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, xây dựng cơ chế giám sát hiệu quả, có khả năng cảnh báo sớm và phòng ngừa vi phạm. Kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...

Tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chính quyền địa phương hai cấp; đổi mới quản trị chính quyền theo hướng hiện đại, trách nhiệm giải trình cao, tổ chức bộ máy chính quyền ở Thủ đô tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh phân quyền; đổi mới nội dung phương thức lãnh đạo

	gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố trong tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; quyền làm chủ của Nhân dân Thủ đô theo quan điểm “dân là gốc”.
b) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc, các quy chế phối hợp liên thông và tổ chức bộ máy của các Sở, cơ quan tương đương Sở, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở cụ thể hoá các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, quy định pháp luật. Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong tinh gọn tổ chức bên trong cơ quan, đơn vị ở Thành phố và cấp xã, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy.	Mục 3 nội dung Cải cách tổ chức bộ máy tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở cụ thể hoá các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. - Nhiệm vụ số 9, Phụ lục tại Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Thành ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy; quy chế làm việc, các quy chế phối hợp liên thông, đảm bảo sát thực, rõ trách nhiệm, không chồng chéo; thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước theo đúng định hướng của Trung ương; tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong cơ quan, đơn vị ở Thành phố và cấp xã.

c) Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố theo đúng định hướng của Trung ương. Hoàn thành sắp xếp lại đầu mối bên trong các Hội quần chúng các cấp do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, sắp xếp các cơ quan báo, tạp chí, đơn vị sự nghiệp thuộc các tổ chức chính trị - xã hội cấp Thành phố theo các kết luận của Trung ương.	Mục 3 nội dung Cải cách tổ chức bộ máy tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: d) Rà soát, nghiên cứu, đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước. - Nhiệm vụ số 9, Phụ lục tại Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: Thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước theo đúng định hướng của Trung ương. - Nhiệm vụ số 16, Phụ lục tại Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: Hoàn thành sắp xếp lại đầu mối bên trong cơ quan Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng các cấp do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, sắp xếp các cơ quan báo, tạp chí, đơn vị sự nghiệp thuộc các tổ chức chính trị - xã hội cấp Thành phố theo các kết luận của Trung ương
d) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa cấp thành phố và cấp xã theo phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm", xóa cơ chế "xin - cho", tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả; tiếp tục đẩy mạnh phân, cấp phân quyền, ủy quyền gắn với kiểm soát quyền lực; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai, nhất là việc triển khai các quy định mới về phân cấp, phân quyền, nhất là ở cấp cơ sở.	- Mục 3 nội dung Cải cách tổ chức bộ máy tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: b) Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi kèm với cơ chế kiểm soát quyền lực, xóa cơ chế "xin - cho", tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả. - Nhiệm vụ số 10, Phụ lục tại Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: Tiếp tục rà soát, hoàn thiện việc phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa cấp thành phố và cấp xã theo phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm"; tăng cường kiểm

	tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai các quy định mới về phân cấp, phân quyền và kiểm soát quyền lực, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và cơ chế, chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước, nhất là ở cấp cơ sở:
e) Đánh giá 02 năm, 05 năm việc tổ chức thực hiện cơ chế chính sách, tổ chức bộ máy theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, trọng tâm vào các lĩnh vực: Tài chính - ngân sách, đất đai, quy hoạch, tổ chức bộ máy, cán bộ, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo; từ đó kiến nghị Trung ương rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách quản lý nhà nước để nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn Thành phố.	- Mục 3 nội dung Cải cách tổ chức bộ máy tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: c) Đẩy mạnh rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách quản lý nhà nước để nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, trọng tâm vào các lĩnh vực: Tài chính - ngân sách, đất đai, quy hoạch, tổ chức bộ máy, cán bộ, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo. - Nhiệm vụ số 9, Phụ lục tại Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: Đánh giá 02 năm, 05 năm việc thực hiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương

5. Cải cách chế độ công vụ

Nội dung	Giải trình
5.1. Nhiệm vụ chung	
a) Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 (sửa đổi) và Luật Viên chức năm 2025 (sửa đổi) và các quy định Chính phủ, Bộ, Ngành Trung ương liên quan.	- Mục 4 nội dung Cải cách chế độ công vụ tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định pháp luật để tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2025.
b) Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế đặc biệt trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức	Mục 4 nội dung Cải cách chế độ công vụ tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ

theo tinh thần Kết luận số 205-KL/TW ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Bộ Chính trị, các quy định của Trung ương có liên quan, trong đó chú trọng xây dựng cơ chế vượt trội thu hút nhân tài theo tinh thần tại Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy. Nghiên cứu, xây dựng triển khai cơ sở dữ liệu của Thành phố về nhân tài có tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về nhân tài Việt Nam; đồng thời có cơ chế theo dõi, đánh giá, sàng lọc thường xuyên, công khai, minh bạch.	về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: b) Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật để triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế đặc biệt trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận số 205-KL/TW ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ. Nghiên cứu, xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhân tài Việt Nam; có cơ chế theo dõi, đánh giá, sàng lọc thường xuyên, công khai, minh bạch. Nhiệm vụ số 11, Phụ lục, Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: Xây dựng cơ chế vượt trội thu hút nhân tài, khuyến khích đổi mới sáng tạo, tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập, nâng mức tự chủ. - Nhiệm vụ số 4, Phụ lục 2, Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: Cơ chế, chính sách hỗ trợ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. - Nhiệm vụ số 9, Phụ lục 2, Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: Đề án thu hút ít nhất 200 chuyên gia, nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài hợp tác, làm việc với thành phố Hà Nội (2027). - Nhiệm vụ số 11, Phụ lục 2, Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: Tham gia vào Đề án đào tạo 100.000 nhân lực công nghệ cao (AI, blockchain, IoT, bán dẫn...)
c) Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, người thực hiện chế độ hợp đồng của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức; trong đó xác định lĩnh vực và vị trí việc làm công chức, viên chức cần ưu tiên	- Mục 4 nội dung Cải cách chế độ công vụ tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030:c) Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn

thu hút, trọng dụng người có tài năng, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.	vị, tổ chức làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. - Nhiệm vụ số 15, Phụ lục, Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: Hoàn thiện các đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. - Quyết định số 6438/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND Thành phố: Phê duyệt lĩnh vực và vị trí việc làm cần ưu tiên thu hút, trọng dụng người có tài năng thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giai đoạn 2025 – 2030 - Ý kiến của Sở, Ban, ngành Sở Nội vụ: rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định của UBND TP về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, người thực hiện chế độ hợp đồng.
d) Rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung quy định về chính sách chi thu nhập tăng thêm và tiền thưởng và đa dạng chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với Luật Thủ đô và các quy định hướng dẫn của Trung ương liên quan.	- Mục 4 nội dung Cải cách chế độ công vụ tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: d) Cải cách chế độ tiền lương, tiền thưởng và đa dạng chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức. - Dựa theo tinh thần Luật Thủ đô sửa đổi.
đ) Xây dựng chương trình, tài liệu, phương pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm, gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và 4 chuyển đổi: chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi nguồn lực, chuyển đổi cơ cấu, chú trọng nguồn nhân lực.	- Mục 4 nội dung Cải cách chế độ công vụ tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: đ) Đổi mới chương trình, tài liệu, phương pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ tiếp cận theo nội dung sang tiếp cận theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm. - Nhiệm vụ số 31, phụ lục Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: Đề án nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,

	công chức, viên chức trong hệ thống chính trị Thành phố gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và 4 chuyển đổi: chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi nguồn lực, chuyển đổi cơ cấu, chú trọng nguồn nhân lực
e) Đổi mới đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên phần mềm dựa trên dữ liệu số; thực hiện đồng bộ các quy định, quy chế về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, cho thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo nguyên tắc "có vào, có ra", "có lên, có xuống", đánh giá cán bộ thường xuyên, liên tục, đa chiều, theo kết quả, sản phẩm cụ thể.	- Nhiệm vụ số 8, phụ lục Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: Triển khai thực hiện đồng bộ các quy định, quy chế về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, cho thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo nguyên tắc "có vào, có ra", "có lên, có xuống", đánh giá cán bộ thường xuyên, liên tục, đa chiều, theo kết quả, sản phẩm cụ thể - Nhiệm vụ số 30, Phụ lục Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: : Xây dựng Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị Thành phố.
f) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và đạo đức công vụ, nêu gương, hành động, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, sâu sát, lựa chọn trúng, đúng và tập trung giải quyết dứt điểm khó khăn, điểm nghẽn; kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kịp thời thay thế những công chức, viên chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ để công việc chậm tiến độ, chất lượng không đảm bảo, vi phạm đạo đức công vụ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đồng thời xử lý nghiêm các vi phạm.	- Mục 4 nội dung Cải cách chế độ công vụ tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: e) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ. Nội dung 10 Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và đạo đức công vụ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, sâu sát, lựa chọn trúng, đúng và tập trung giải quyết dứt điểm khó khăn, điểm nghẽn. Kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực... - Chỉ thị số 09 – CT/TU ngày 23/3/2026 của Thành ủy Hà Nội về nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi

	công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm của cán bộ, nhất là người đứng đầu trong giai đoạn phát triển mới của Thủ đô Hà Nội đã quy định “người đứng đầu phải chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện và cuối cùng kết quả thực hiện nhiệm vụ, chịu trách nhiệm về kỷ luật, kỷ cương.... cá thể hóa trách nhiệm của cá nhân, gắn kết quả thực hiện các mục tiêu, .. giải quyết đơn thưmức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp”.
--	---

6. Cải cách tài chính công

Nội dung	Giải trình
6.1. Nhiệm vụ chung a) Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù theo Luật Thủ đô, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.	Mục 5 nội dung cải cách tài chính công tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: a) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, hoàn thiện cơ chế tài chính, bảo đảm phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước và các luật có liên quan.
b) Tổ chức triển khai có hiệu quả quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.	Mục 5 nội dung cải cách tài chính công tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: b) Tổ chức triển khai có hiệu quả quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.
c) Rà soát, triển khai chuyển đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ, khuyến khích đổi mới sáng tạo, tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập, nâng mức tự chủ, gắn với lộ trình đổi mới tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư,	- Mục 5 nội dung cải cách tài chính công tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: c) Tập trung hoàn thiện thể chế về đổi mới cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với lộ trình đổi mới tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp

chi thường xuyên.

- Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục và đào tạo. Hoàn thiện quy hoạch và hạ tầng giáo dục, thúc đẩy hình thành các ngành đào tạo, trường đại học, cao đẳng đạt chuẩn quốc tế. Tăng cường hợp tác giữa nhà trường, viện nghiên cứu và doanh nghiệp đào tạo nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đột phá phát triển khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng các Trung tâm hàng đầu về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của quốc gia, là động lực thúc đẩy phát triển vùng và quốc gia dựa trên kinh tế tri thức, kinh tế số.

- Xây dựng một số bệnh viện Thành phố trở thành trung tâm y tế chuyên sâu, kiểm soát bệnh, cấp cứu ngoại viện nhanh chóng. củng cố, hoàn thiện và phát triển mạng lưới y tế dự phòng, bảo đảm đủ năng lực dự báo, giám sát và phát hiện bệnh sớm. Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, bao trùm, thích ứng linh hoạt, bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Không ngừng nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống Nhân dân; nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội; quan tâm xây dựng chính sách hỗ trợ cho các hộ cận nghèo; hỗ trợ vùng xa, đồng bào dân tộc, thu hẹp chênh lệch về trình độ phát triển giữa thành thị - nông thôn, mọi người dân đều được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu, có chất lượng.

- Nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế, hợp tác phát triển toàn diện, sâu rộng; chú trọng các hoạt động hợp tác về giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá du lịch... tranh thủ cơ hội

công lập đủ điều kiện sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

- Nhiệm vụ số 11, Phụ lục, Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: Khuyến khích đổi mới sáng tạo, tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập, nâng mức tự chủ.

- Nội dung 6. **Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy:** Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục và đào tạo. Hoàn thiện quy hoạch và hạ tầng giáo dục, thúc đẩy hình thành các ngành đào tạo, trường đại học, cao đẳng đạt chuẩn quốc tế. Tăng cường hợp tác giữa nhà trường, viện nghiên cứu và doanh nghiệp đào tạo nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đột phá phát triển khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng các Trung tâm hàng đầu về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của quốc gia, là động lực thúc đẩy phát triển vùng và quốc gia dựa trên kinh tế tri thức, kinh tế số.

Nội dung 7. **Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy:** Xây dựng một số bệnh viện Thành phố trở thành trung tâm y tế chuyên sâu, kiểm soát bệnh, cấp cứu ngoại viện nhanh chóng. củng cố, hoàn thiện và phát triển mạng lưới y tế dự phòng, đảm bảo đủ năng lực dự báo, giám sát và phát hiện bệnh sớm. Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, bao trùm, thích ứng linh hoạt, bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Không ngừng nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống Nhân dân; nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội; quan tâm xây dựng chính sách hỗ trợ cho các hộ cận nghèo; hỗ trợ vùng xa, đồng bào dân tộc, thu hẹp chênh lệch về trình độ phát triển giữa thành thị - nông thôn, mọi người dân đều được tiếp cận, thụ hưởng các

về vốn, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lý để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm.	dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu, có chất lượng. Nội dung 9. Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: Nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế, hợp tác phát triển toàn diện, sâu rộng; chú trọng các hoạt động hợp tác về giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá du lịch... tranh thủ cơ hội về vốn, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lý để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm. - Đề xuất Sở Tài chính: Triển khai việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ giai đoạn 2026 - 2030
d) Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp	- Mục 5 nội dung cải cách tài chính công tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: d) Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 và các quy định có liên quan. Triển khai quyết liệt việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính. - Nhiệm vụ số 14, Phụ lục phụ lục Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: Thực hiện số hóa tài liệu, quản lý và sử dụng hiệu quả trụ sở, tài sản sau sắp xếp tổ chức - Đề xuất của Sở Tài chính: Tăng cường đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp
đ) Rà soát, ban hành tiêu chuẩn, định	- Đề xuất của Sở Tài chính

mức sử dụng diện tích chuyên dùng; tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng; ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng; tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị sử dụng chung, máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/06/2025 của Chính phủ, Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/06/2025 của Thủ tướng Chính phủ	
e) Từng bước rà soát, cơ cấu lại thu, chi ngân sách của Thành phố theo hướng: bền vững, tăng thu từ khu vực sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản công; tập trung tái cơ cấu đầu tư công theo hướng bảo đảm tập trung có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao hiệu quả, ưu tiên cho các dự án, công trình tạo động lực phát triển; lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư. Khai thác, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính từ đô thị.	- Kế thừa nội dung tài chính công tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021- 2025 của Thành phố: Từng bước rà soát, cơ cấu lại thu, chi ngân sách của Thành phố theo hướng: bền vững, tăng thu từ khu vực sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản công. - Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: Mục 2 (trang 2) Tái cơ cấu đầu tư công theo hướng bảo đảm tập trung có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao hiệu quả, ưu tiên cho các dự án, công trình tạo động lực phát triển; lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư. Khai thác, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính từ đô thị.
c) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường thanh tra, giám sát và công khai minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. - Rà soát, lập danh mục các nội dung về kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đến nay vẫn chưa hoàn thành, chưa được thực hiện; xác định rõ thời gian hoàn thành; đảm bảo không để tồn đọng những vụ việc cũ không được giải quyết. - Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quá trình vận hành chính quyền địa phương 2 cấp	- Nội dung 10 Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và đạo đức công vụ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, sâu sát, lựa chọn trúng, đúng và tập trung giải quyết dứt điểm khó khăn, điểm nghẽn. Chuyển trọng tâm sang công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm gắn với đổi mới công tác giám sát thường xuyên, dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, xây dựng cơ chế giám sát hiệu quả, có khả năng cảnh báo sớm và phòng ngừa vi phạm. Kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...

“Làm quyết liệt ngay từ đầu, ngay từ khi bắt đầu vận hành”; nhất là kiểm soát, kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực thi quyền lực ở cấp xã mới, kiên quyết không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; khắc phục triệt để tư tưởng trông chờ, ỷ lại, đùn đẩy, né tránh trong thực thi công vụ; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm khắc, triệt để các vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng, sử dụng đất không đúng mục đích, vi phạm về quản lý ngân sách...	- Kế hoạch 291/KH-UBND năm 2025 của UBND Thành phố về thực hiện Kế hoạch 360-KH/TU quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp: mục 2.2.
--	--

7. Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Nội dung	Giải trình
7.1. Nhiệm vụ chung a) Hoàn thiện thể chế - Rà soát, điều chỉnh các văn bản của Thành phố liên quan (nếu có) đảm bảo phù hợp các quy định tại Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật của Trung ương - Xây dựng Chiến lược dữ liệu Thành phố bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung. - Xây dựng, cập nhật danh mục các nền tảng số dùng chung của Thành phố. - Xây dựng, triển khai các hướng dẫn của Trung ương lựa chọn, triển khai và tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp của bộ, ngành Trung ương.	Mục 6 nội dung xây dựng phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: a) Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý. - Sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để tổ chức thi hành có hiệu quả Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng. - Xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số cấp bộ, cấp tỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số. - Xây dựng và tổ chức triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia, bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung. - Xây dựng, cập nhật danh mục các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực. - Ban hành hướng dẫn lựa chọn, triển khai và tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp của các bộ, ngành, địa phương. - Quyết định 521/QĐ-UBND ngày 03/2/2026 của UBND Thành phố về phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số thành

phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035:

Mục 1. Hoàn thiện thể chế:

- **Xây dựng, triển khai ban hành các quy định chi tiết** để tổ chức thi hành có hiệu quả Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương liên quan.

- Xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số Thành phố phù hợp với yêu cầu phát triển Chính quyền số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

- Xây dựng Chiến lược dữ liệu bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung.

- Xây dựng, cập nhật danh mục các nền tảng số dùng chung của Thành phố.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới sáng tạo, về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

* Tiếp thu ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, đồng thời bỏ những nội dung không cần thiết do đã hoàn thành và quy định tại văn bản khác: Xây dựng, triển khai ban hành các quy định chi tiết để tổ chức thi hành có hiệu quả Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương liên quan; Xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số Thành phố phù hợp với yêu cầu phát triển Chính quyền số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm

	pháp luật của Thành phố đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới sáng tạo, về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng”.
b) Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, nền tảng số và hạ tầng phục vụ cho phát triển Chính quyền số - Hoàn thành xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. - Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai; thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. - Phát triển các ứng dụng, các nền tảng số của Thành phố giúp nâng cao hiệu quả quản trị, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động quản lý nhà nước. - Tiếp tục nghiên cứu, ban hành và tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. - Xây dựng và triển khai Đề án Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan, nhà nước thuộc Thành phố giai đoạn 2026 - 2030. - Phát triển, đẩy mạnh hoạt động Cổng Thông tin điện tử Thành phố và các kênh thông tin thành phố đảm bảo tập trung,	Mục 6 nội dung xây dựng phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030: b) Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, nền tảng số và hạ tầng phục vụ cho phát triển Chính phủ số. - Xây dựng, nâng cấp, đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”. - Xây dựng, hoàn thiện, quản lý, vận hành có hiệu quả Trung tâm dữ liệu quốc gia, bảo đảm thông suốt, an toàn bảo mật dữ liệu, hỗ trợ phát triển Chính phủ số. - Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai. Hoàn thiện việc đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên toàn quốc, kết nối, chia sẻ liên thông với các hệ thống dữ liệu quốc gia khác. - Phát triển các ứng dụng, nền tảng số quy mô cấp bộ, cấp tỉnh và quy mô quốc gia, giúp nâng cao hiệu quả quản trị, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động quản lý nhà nước: Trục liên thông văn bản quốc gia; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ; Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Trung tâm

thống nhất và tuân thủ quy định cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định Luật Công nghệ thông tin, Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.	thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. - Hoàn thiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đảm bảo mọi người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hay địa giới hành chính. - Nâng cấp các tính năng, tích hợp các công cụ trợ lý ảo, tiện ích thông minh để triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia đáp ứng yêu cầu là một Cổng duy nhất trên toàn quốc thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp. - Tiếp tục nghiên cứu, ban hành và tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. - Tiếp tục triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030”. Quyết định 521/QĐ-UBND ngày 03/2/2026 của UBND Thành phố về phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035: 2. Phát triển dữ liệu số - Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai. - Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. - Hoàn
---	--

	thành xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. - Xây dựng, ban hành kế hoạch công bố dữ liệu mở của Thành phố, bao gồm danh mục dữ liệu mở ưu tiên, lộ trình công bố, phương thức truy cập, trách nhiệm cập nhật và tiêu chí đánh giá mức độ sử dụng, tái sử dụng dữ liệu mở. Việc cung cấp dữ liệu mở được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành. - Thực hiện chuẩn hóa, mở, chia sẻ và đưa dữ liệu đủ điều kiện lên Sàn dữ liệu, thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường dữ liệu, gắn với cơ chế minh bạch về quyền sở hữu, quyền khai thác, thương mại hóa dữ liệu và phân phối giá trị từ dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương. 3. Phát triển các ứng dụng, nền tảng số: Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của Thành phố; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố để đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trong giai đoạn mới; Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Thành phố; Nền tảng AI của Thành phố theo hướng tích hợp, sử dụng chung và mở rộng năng lực của Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung (Nền tảng AI) và Nền tảng Trợ lý ảo quốc gia, bảo đảm kế thừa, dùng chung tài nguyên và tránh trùng lặp hạ tầng; Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố.
--	--

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Nội dung	Giải trình
Thực hiện theo chế độ báo cáo định kỳ quy định tại Kế hoạch CCHC hàng năm. Các Sở, cơ quan tương đương Sở: Định	Quy định chung

kỳ tổng hợp kết quả triển khai nội dung CCHC thuộc lĩnh vực do cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu UBND Thành phố, gửi báo cáo chuyên đề về UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ để tổng hợp).	
--	--

V. KINH PHÍ

Nội dung	Giải trình
Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác CCHC thuộc Kế hoạch được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.	Quy định chung

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nội dung	Giải trình
1. Trách nhiệm của Giám đốc các Sở/Thủ trưởng các cơ quan tương đương Sở, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, triển khai toàn diện Kế hoạch CCHC, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau: - Cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch CCHC này thành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2030 (ban trước 30/6/2026 và gửi 01 bản về Sở Nội vụ) và Kế hoạch CCHC hàng năm của cơ quan, đơn vị; bố trí kinh phí triển khai thực hiện hàng năm (Dự toán đính kèm theo Kế hoạch CCHC). - Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Thành phố giao đảm bảo chất lượng, tiến độ, thời gian theo yêu cầu và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Thành phố giao về Văn phòng UBND Thành phố và Sở Nội vụ (theo hướng dẫn của Văn phòng UBND Thành phố). - Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán	Giao nội dung tổ chức thực hiện cụ thể cho các cơ quan, đơn vị và yêu cầu gửi 1 bản Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 của cơ quan, đơn vị về Sở Nội vụ để tổng hợp theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện UBND Thành phố hàng năm.

triệt công tác CCHC gắn với Chủ đề công tác từng năm của Thành phố, chú trọng thông tin tuyên truyền tiện ích việc sử dụng DVCTT, các vấn đề liên quan trực tiếp tới đời sống dân sinh, các nội dung quy định về trách nhiệm của UBND cấp xã, chủ tịch UBND cấp xã - Định kỳ hàng năm tổ chức thực hiện hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan tới giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị. Thường xuyên tổ chức lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp về chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công, nhất là các lĩnh vực, thủ tục liên quan đến các dịch vụ thiết yếu dân sinh. - Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC hàng năm theo hình thức đột xuất, không báo trước, trong đó chú trọng kiểm tra những nội dung liên quan các nhiệm vụ cấp trên giao, việc khắc phục những vấn đề tồn tại, hạn chế từ những đợt kiểm tra trước; việc giải quyết TTHC liên quan đến lĩnh vực bức xúc dân sinh; việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết các kiến nghị, phản ánh của người dân, tổ chức liên quan đến việc giải quyết TTHC. - Thực hiện nghiêm túc quy định việc đánh giá hàng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức; việc đánh giá hiệu quả và chất lượng công việc của các Trưởng phòng chuyên môn cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã (theo định kỳ hằng tháng, quý, năm).	
2. Trách nhiệm cụ thể của một số cơ quan, đơn vị Ngoài việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC tại cơ quan, đơn	- Quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện của thể của một số cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác CCHC. - Đề nghị các Ban Đảng Thành ủy phổ hợp để hoàn thành nhiệm vụ CCHC của

vị, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm triển khai một số nội dung/nhiệm vụ cụ thể sau:

2.1. Sở Nội vụ

Là cơ quan thường trực của UBND Thành phố về CCHC, có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch hàng năm của Thành phố đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.
- Tham mưu UBND Thành phố cập nhật, bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ mới khi Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 – 2030.
- Định kỳ, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND Thành phố ban hành kế hoạch hàng năm triển khai thực hiện xác định chỉ số CCHC áp dụng trong nội bộ Thành phố và công bố công khai. Hướng dẫn UBND các xã, phường xây dựng và ban hành Chỉ số CCHC áp dụng nội bộ tại xã, phường.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND Thành phố các nội dung về: công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai công tác thông tin và tuyên truyền về CCHC.
- Định kỳ tham mưu UBND Thành phố tổ chức giao ban toàn Thành phố về CCHC; tổng kết việc thực hiện Kế

Thành phố trong cả giai đoạn. Vì CCHC là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó cơ quan triển khai chính là các cấp chính quyền Thành phố.

- Đề nghị cơ quan tuyên truyền, truyền thông Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 của Thành phố đảm bảo người dân, tổ chức và doanh nghiệp ủng hộ công cuộc cải cách hành chính của Thành phố.

hoạch CCHC nhà nước của Thành phố giai đoạn 2026-2030.

2.2. Văn phòng UBND Thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phát triển, quản lý Hệ thống thông tin báo cáo Thành phố; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc (iCabinet); Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh Thành phố - Hanoi IOC giai đoạn 2026-2030; Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh Thành phố - Hanoi IOC giai đoạn 2026-2030.

- Phát triển ứng dụng Cổng Thông tin điện tử Thành phố và các kênh thông tin thành phố; phát triển ứng dụng, tiện ích, trợ lý ảo hỗ trợ tổ chức, người dân thuận tiện tiếp cận khai thác thông tin trên Cổng Thông tin điện tử Thành phố, Trang thông tin CCHC Thành phố.

- Phối hợp Sở Nội vụ rà soát, tổng hợp kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan đến công tác CCHC Thành phố giao; nâng cấp Chuyên trang CCHC nhà nước của Thành phố; cập nhật “Cẩm nang” CCHC theo hình thức điện tử và các hình thức khác phù hợp, làm tài liệu hỗ trợ lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người làm công tác CCHC.

2.3. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế; tham mưu triển khai công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố. Chủ trì triển khai nhiệm vụ phổ biến, giáo

dục pháp luật, truyền thông chính sách pháp luật đến người dân, tổ chức.

2.4. Sở Tài chính

- Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công; phối hợp với các sở ngành quản lý theo lĩnh vực trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách tài chính công.
- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố triển khai nhiệm vụ về: Quy định phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước và giải quyết TTHC lĩnh vực tài chính, quản lý tài sản công trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch đầu tư cải tạo, xây dựng trụ sở làm việc, cung cấp trang thiết bị đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu CCHC trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.
- Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch CCHC hàng năm.

2.5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.
- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố triển khai các nhiệm vụ về xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước thành phố Hà Nội.

- Theo dõi, tổng hợp, tham mưu, đề xuất nội dung, giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu xếp hạng về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số của thành phố Hà Nội.

2.6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất các nội dung thuộc ngành, lĩnh vực Sở tham mưu trong nội dung Cải cách tài chính công.

- Tham mưu đề xuất các nội dung, giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu Chỉ số SIPAS theo lĩnh vực giáo dục.

2.7. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất các nội dung thuộc ngành, lĩnh vực Sở tham mưu trong nội dung cải cách tài chính công.

- Tham mưu đề xuất các nội dung, giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu Chỉ số SIPAS theo lĩnh vực y tế.

2.8. Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng văn hóa số trong các cơ quan nhà nước; thay đổi tư duy, thói quen làm việc từ truyền thống sang môi trường số; chuyển từ hành chính quản lý sang hành chính phục vụ, quản trị thông minh.

2.9. Thanh tra Thành phố

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu, đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đề xuất kịp thời xử lý nghiêm khắc, triệt để các vi phạm nhất về đất đai, trật tự xây

dựng, vi phạm về quản lý ngân sách, đầu tư, xây dựng...

2.10. Công an Thành phố

- Theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Thành phố.
- Theo dõi, tổng hợp, tham mưu, đề xuất nội dung, giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu liên quan đến thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu; dữ liệu mở đúng chuẩn; bảo đảm an ninh, an toàn bảo mật dữ liệu.

2.11. Trung tâm phục vụ Hành chính công Thành phố

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố thực hiện các nhiệm vụ về cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông.
- Theo dõi, tổng hợp, tham mưu, đề xuất nội dung, giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu liên quan đến đánh giá của người dân, doanh nghiệp về thực hiện TTHC.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp UBND Thành phố triển khai hoạt động kiểm soát TTHC; xây dựng, hướng dẫn triển khai quy trình giải quyết TTHC, TTHC nội bộ tại các Sở và cơ quan ngang Sở, cơ quan của Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn Thành phố, UBND các xã, phường; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu giúp lãnh đạo UBND Thành phố tổ chức đối thoại trực tiếp giữa UBND Thành phố với tổ chức, doanh nghiệp về TTHC.

2.12. Các Sở ngành theo lĩnh vực quản lý

Chủ trì, tham mưu đề xuất các nội dung, giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu tại Mục 1. Mục tiêu, chỉ tiêu, yêu cầu và nội dung nhiệm vụ tại Mục II. Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

2.13. UBND xã, phường

- Triển khai thực hiện đúng, đủ các quy định về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đặc biệt là việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách các cấp hàng năm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Triển khai việc đánh giá, chấm điểm xác định kết quả Chỉ số CCHC hàng năm áp dụng trong nội bộ cơ quan, đơn vị và đơn vị cấp dưới trực thuộc.

3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các Ban Đảng Thành ủy (Ban Tổ chức, Ban Nội chính, Ban Tuyên giáo và Dân vận)

Phối hợp với UBND Thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai Kế hoạch này. Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, theo chức năng được giao, xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ định kỳ hàng năm, góp phần thực hiện các mục tiêu CCHC chung của Thành phố.

4. Đề nghị Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong Hà Nội và các Trung tâm Chính trị khu vực thuộc Thành phố

Chủ trì lồng ghép các nội dung CCHC vào các chương trình ngoại khóa, báo cáo chuyên đề tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

**5. Các cơ quan báo chí, tuyên truyền
(Cơ quan Báo và Phát thanh và
Truyền hình Hà Nội, Báo An ninh
Thủ đô, Trung tâm Truyền thông,
Dữ liệu và Công nghệ số Thành phố,
Trang tin CCHC nhà nước Thành
phố)**

Phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC trên báo, đài, báo điện tử; tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; đồng thời giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận để hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC gắn với chủ đề công tác năm của Thành phố

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CHỈ TIÊU CCHC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Sở, cơ quan tương đương Sở chịu trách nhiệm theo đổi, đánh giá	Nguồn/Giải trình
I	Giai đoạn 2026 - 2027				
1	Ban hành các văn bản và triển khai thực hiện Luật Thủ đô năm 2026; hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế đặc thù cho Hà Nội, bảo đảm cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, ổn định, khả thi cho bộ máy chính quyền hoạt động thông suốt, liên tục, hiệu lực và hiệu quả.	%	100	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
2	Hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm kịp thời, đúng chủ trương của Trung ương.	%	100	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
3	Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố.	%	100	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
4	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	2026: 90 2027: 95	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
5	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	Công an Thành phố	Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
6	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử.	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
7	Tỷ lệ các sở, ban, ngành Thành phố, chính quyền cấp xã đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	%	100	Công an Thành phố	Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
8	Chỉ số SIPAS, trong đó:	%	2026: 87 2027: 89	Sở Nội vụ	Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND Thành phố
-	Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế.	%	2026: 86 2027: 87	Sở Y tế	Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND Thành phố
-	Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập.	%	2026: 86 2027: 87	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND Thành phố
II	Giai đoạn 2028 - 2030				
1	Các văn bản pháp luật của Thành phố được ban hành và triển khai đảm bảo công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch và khả thi theo đúng quy định của Trung ương.	%	100	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
2	Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.	%	100	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
3	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp, trong đó:	%	≥ 95	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
-	Mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai	%	≥ 90	Sở Nông nghiệp và Môi trường	

-	Mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực xây dựng	%	≥ 90	Sở Xây dựng	
-	Mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đầu tư		≥ 90	Sở Tài chính	
4	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, dịch vụ công.	%	90	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
5	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công của Thành phố	%	90	Công an Thành phố	Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
6	Tỷ lệ sở, ban, ngành Thành phố, UBND cấp xã đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu, trong đó:	%	100	Công an Thành phố	Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
-	Tỷ lệ sở, ban, ngành Thành phố, UBND cấp xã đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	%	90	Công an Thành phố	Đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ
7	Tỷ lệ cơ quan nhà nước thuộc Thành phố cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.	%	100	Công an Thành phố	Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
8	Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn Thành phố	Lần GDP	30	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 1	Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
9	Xếp hạng về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số của thành phố Hà Nội.	Thứ bậc	≤ 5, thuộc nhóm 5 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030 (Xếp hạng về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Việt Nam thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu Đông Nam Á và nhóm 50 nước dẫn đầu thế giới theo đánh giá của Liên hợp quốc). Đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ: Xếp hạng về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số của thành phố Hà Nội chỉ so sánh với các tỉnh, thành phố trong cả nước
10	Chỉ số SIPAS, trong đó:	%	≥ 95	Sở Nội vụ	Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030
-	Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế.	%	≥ 90	Sở Y tế	- Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030 - Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND Thành phố
-	Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập.	%	≥ 90	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030 - Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND Thành phố

PHỤ LỤC 2 GIẢI TRÌNH
NHIỆM VỤ CCHC TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

TT	TTNV	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Lãnh đạo UBND Thành phố phụ trách	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn/Giải trình
	I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC						
1	1	Ban hành, điều chỉnh Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030	Kế hoạch	Chủ tịch UBND Thành phố	Sở Nội vụ	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Theo chỉ đạo của UBND thành phố trong trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch CCHC giai đoạn	Nhiệm vụ mới
2	1	Ban hành, điều chỉnh Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 và năm	Kế hoạch	Chủ tịch UBND Thành phố	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	Chậm nhất 30 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này được UBND Thành phố ký ban hành	Nhiệm vụ mới
3	2	Ban hành, điều chỉnh Kế hoạch tuyên truyền CCHC giai đoạn 2026 - 2030	- Kế hoạch, Đề án...: - Gắn kết với phát động phong trào thi đua, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, lồng ghép trong các Chương trình bồi dưỡng, bình dân học vụ - Hình thức, nội dung tuyên truyền CCHC đa dạng phong phú, thiết thực, hiệu quả. - 100% người dân trên địa bàn được phổ biến tuyên truyền những nội dung công tác CCHC	Phó Chủ tịch thường trực UBND Thành phố phụ trách theo lĩnh vực	Sở Nội vụ	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường - Các cơ quan báo, đài truyền thông	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và chỉ đạo của Thành phố.	- Nhiệm vụ mới (Kế thừa nội dung 1, Phụ lục 1, Chương trình số 01- CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: công tác dân vận của Thành ủy) - Thẻ chế mực b, Chỉ đạo điều hành công tác CCHC
4	2	Ban hành, điều chỉnh Kế hoạch tuyên truyền CCHC giai đoạn 2026 - 2030	Kế hoạch		- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	Theo chỉ đạo của UBND Thành phố	Nhiệm vụ mới
5	3	Ban hành Kế hoạch cải thiện, đo lường Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công - SIPAS giai đoạn 2026-2030.	- Kế hoạch/Đề án - Đạt mục tiêu theo Chỉ tiêu tại được đặt ra tại Phụ lục 1 - 100% các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố triển khai đo lường - Xây dựng được bộ tiêu chí đo lường, phương án đo lường - Ứng dụng chuyển đổi số trong triển khai đo lường	Phó Chủ tịch thường trực UBND Thành phố phụ trách theo lĩnh vực	Sở Nội vụ	- Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội - Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Quý 2/2026	Nhiệm vụ mới
6	4	Ban hành, triển khai Kế hoạch cải thiện, đo lường Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công - SIPAS hằng năm	Kế hoạch	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách theo lĩnh vực	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường		Hằng năm	Nhiệm vụ thường xuyên

7	5	Tiếp tục đổi mới công tác theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả CCHC gắn với chuyển đổi số trên cơ sở triển khai hiệu quả xác định Chỉ số CCHC áp dụng trong nội bộ Thành phố	- Bộ Tiêu chí đánh giá kết quả Chỉ số CCHC - Kế hoạch triển khai - Báo cáo kết quả Chỉ số CCHC hằng năm	Chủ tịch UBND Thành phố	Sở Nội vụ	- Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội - Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Hằng năm	Nhiệm vụ thường xuyên - Thẻ chế mục b, Chỉ đạo điều hành công tác CCHC
8	5	Tiếp tục đổi mới công tác theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả CCHC gắn với chuyển đổi số trên cơ sở triển khai hiệu quả xác định Chỉ số CCHC áp dụng trong nội bộ Thành phố	- Bộ Tiêu chí đánh giá kết quả Chỉ số CCHC hằng năm - Kế hoạch triển khai - Báo cáo kết quả Chỉ số CCHC hằng năm	Chủ tịch UBND Thành phố	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường		Hằng năm	Nhiệm vụ thường xuyên
9	6	Xây dựng văn hóa số trong các cơ quan nhà nước; thay đổi tư duy, thói quen làm việc từ truyền thống sang môi trường số; chuyển từ hành chính quản lý sang hành chính phục vụ, quản trị thông minh	Kế hoạch/Đề án	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách theo lĩnh vực	Sở Văn hóa và Thể thao	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Quý 2/2026	Nhiệm vụ mới (Nhiệm vụ số 56 Phụ lục 1, Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: biên soạn tài liệu về công tác xây dựng Đảng)
10	7	Tổ chức đối thoại với người dân, tổ chức, nâng cao trách nhiệm giải trình và cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu, từng cán bộ, công chức, viên chức công việc hành chính; xử lý nghiêm tình trạng chậm trễ, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà trong giải quyết công việc hành chính với người dân, tổ chức; đồng thời công khai, minh bạch kết quả xử lý, các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức theo quy định pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về các vấn đề liên quan đến thẻ chế, chính sách, giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp quan tâm	- Ít nhất một năm 2 lần - Tổ chức Hội nghị đối thoại - Tiếp nhận và phản ánh xử lý kiến nghị kịp thời theo quy định pháp luật - Công khai kết quả giải quyết	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách theo lĩnh vực	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường		- Theo chỉ đạo của UBND Thành phố - 06 tháng/lần	- Nội dung 10 Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy - Thẻ chế mục đ, Chỉ đạo điều hành công tác CCHC
11	8	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm tra công vụ bảo đảm chất lượng và tiến độ theo kế hoạch hằng năm; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm	- Kế hoạch - Các báo cáo kết quả kiểm tra - Kết quả xử lý các vấn đề phát hiện	Chủ tịch UBND Thành phố	Sở Nội vụ	- Văn phòng UBND Thành phố - Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Tư pháp - Sở Tài chính - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.	- Ban hành Kế hoạch tháng 01 hằng năm	Nhiệm vụ thường xuyên - Nội dung 10 Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy - Cụ thể hóa mục đ, Phần II. 1. Chỉ đạo điều hành công tác CCHC của Kế hoạch - Cụ thể hóa mục f, Phần II Mục 5. Cải cách chế độ công vụ của Kế hoạch.

12	9	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm tra công vụ bảo đảm chất lượng và tiến độ theo kế hoạch hàng năm; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm	- Kế hoạch - Các báo cáo kết quả kiểm tra - Kết quả xử lý các vấn đề phát hiện		- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường		- Ban hành Kế hoạch tháng 01 hằng năm	Nhiệm vụ thường xuyên
13	10	Tăng cường năng lực đội ngũ làm công chức CCHC giai đoạn 2026 - 2030	- Biên soạn tài liệu bồi dưỡng về công tác CCHC nhiệm kỳ 2026 - 2030	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Nội vụ	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	- Biên soạn: Quý 2/2026 - Mở các lớp, bồi dưỡng: Hằng năm	- Nhiệm vụ mới (Kế thừa nội dung 1, Phụ lục 1, Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy: biên soạn tài liệu về công tác xây dựng Đảng) - Thẻ chế mục b, Chi đạo điều hành công tác CCHC
13	10	Tăng cường năng lực đội ngũ làm công chức CCHC giai đoạn 2026 - 2030	- Tổ chức đi học tập kinh nghiệm CCHC trong và ngoài nước (Đoàn khảo sát)	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Nội vụ	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026-2030	Nhiệm vụ mới
13	10	Tăng cường năng lực đội ngũ làm công chức CCHC giai đoạn 2026 - 2030	Mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng công tác CCHC	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	- Sở Nội vụ - Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Hằng Năm	Nhiệm vụ thường xuyên
	II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
14	1	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống các quy định pháp luật, tạo khung pháp lý, cơ chế đặc thù cho Hà Nội, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định và để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm.	Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Tài chính	- Sở Tư pháp - Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026 - 2030	Nhiệm vụ mới Thẻ chế mục 2.1. Cải cách thể chế, mục a
15	2	Hoàn thành xây dựng, ban hành các văn bản triển khai thực hiện Luật Thủ đô (sửa đổi); tăng cường phân cấp, phân quyền rõ ràng kèm theo trách nhiệm và kiểm soát; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực văn hóa, con người, tài nguyên nhân văn, tài nguyên đất đai, tài nguyên số.	Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Tư pháp	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026 - 2030	Nhiệm vụ mới Thẻ chế mục 2.1. Cải cách thể chế, mục a
16	3	Tiếp tục hoàn thiện các quy định liên quan đến đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học và chuyển đổi số theo hướng tạo cơ chế, chính sách đột phá, đặc thù cho Thủ đô, để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở Tư pháp - Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026-2030	Nhiệm vụ mới Thẻ chế mục 2.1. Cải cách thể chế, mục b

17	4	Hướng dẫn, xây dựng và triển khai thi hành Luật Đất đai sửa đổi và các văn bản hướng dẫn thi hành, các quy định: (i) kiểm soát biến động giá đất, đặc biệt là giá đất sản xuất kinh doanh, phi nông nghiệp; (ii) giao các địa phương dành quỹ đất đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ để cho doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê; hỗ trợ tiền thuê lại đất cho các đối tượng doanh nghiệp trên	- Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành - Các văn bản hướng dẫn triển khai	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Tư pháp - Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026-2030	Nhiệm vụ mới Thế chế mục 2.1. Cải cách thể chế, mục c
18	5	Rà soát, triển khai khung hỗ trợ kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp, kinh doanh cho học sinh, sinh viên; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, giáo viên các cơ sở giáo dục; bổ sung, tích hợp vào chương trình đào tạo theo hướng dẫn của Bộ chuyên ngành	- Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành - Các văn bản hướng dẫn triển khai	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở Tư pháp - Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026-2030	Nhiệm vụ mới Thế chế mục 2.1. Cải cách thể chế, mục c
19	6	Xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của cá nhân, tổ chức trên địa bàn Thủ đô	Đề án	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Tư pháp	- Sở Văn hóa và Thể thao - Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Quý 2/2026	Nhiệm vụ mới Thế chế mục 2.1. Cải cách thể chế, mục c
20	7	Thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý; rà soát, hợp nhất, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo quy định	- Kế hoạch - Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; kết quả hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Tư pháp	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026-2030	Nhiệm vụ mới Thế chế mục 2.1. Cải cách thể chế, mục c
21	8	Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; ưu tiên những nội dung quan trọng được phát trên khung giờ thu hút đông đảo khán thính giả trên cơ quan báo đài truyền hình Hà Nội	- Phóng sự - Tin tức - Phát thanh	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Cơ quan báo và Phát thanh truyền hình Hà Nội	Sở Tư pháp	2026-2030	Nhiệm vụ mới Thế chế mục 2.1. Cải cách thể chế, mục c
22	9	Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật trên địa bàn Thủ đô	- Các cơ chế, chính sách được ban hành; - Các báo cáo kết quả thực hiện	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Tư pháp	- Sở Nội vụ - Mặt Trận Tổ quốc thành phố Hà Nội - Các Tổ chức xã hội thuộc Thành phố	2026-2030	Nhiệm vụ mới Thế chế mục 2.1. Cải cách thể chế, mục c
23	10	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong việc phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật trên địa bàn Thủ đô	- Đề án/Kế hoạch chuyển đổi số công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. - Xây dựng các nền tảng/ ứng dụng phổ biến, giáo dục pháp luật hiện đại.	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Tư pháp	- Cơ quan báo và Phát thanh truyền hình Hà Nội	2026-2030	Nhiệm vụ mới Thế chế mục 2.1. Cải cách thể chế, mục c

24	11	Xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành Quyết định phê duyệt Đề án, kế hoạch “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật Thủ đô giai đoạn 2026 - 2031”	- Đề án - Kế hoạch	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Tư pháp	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Quý 2/2026	Nhiệm vụ mới Thế chế mục 2.1. Cải cách thể chế, mục c
25	12	Thực hiện hiệu quả công tác đánh giá xã, phường thuộc Thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	- Kế hoạch - Văn bản hướng dẫn	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Tư pháp	UBND các xã, phường	2026-2030	Nhiệm vụ mới Thế chế mục 2.1. Cải cách thể chế, mục c
26	13	Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố theo hướng khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức và người dân, bảo đảm pháp luật minh bạch, nhất quán, ổn định và có tính dự báo cao.	- Quy trình/ Quy chế lập quy được rà soát, chuẩn hóa. - Hướng dẫn quy trình tham vấn chính sách và đánh giá tác động hoàn thiện.	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Tư pháp	- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội & HĐND Thành phố - Văn phòng UBND Thành phố - Các Sở, ban, ngành Thành phố liên quan	2026-2030	Nhiệm vụ mới Thế chế mục 2.1. Cải cách thể chế, mục d
27	14	Xây dựng Đề án thực hiện soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố tập trung, chuyên nghiệp	Quyết định	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Tư pháp	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Quý 4/2026	Nhiệm vụ mới Thế chế mục 2.1. Cải cách thể chế, mục d
28	15	Thực hiện nghiêm trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành	- Báo cáo kết quả	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Tư pháp	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026-2030	Nhiệm vụ mới Thế chế mục 2.1. Cải cách thể chế, mục d
29	16	Thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công	- Đề án thu hút chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi được thu hút, tiếp nhận - Báo cáo	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Tư pháp	- Sở Nội vụ - Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Quý 4/2026	Nhiệm vụ mới Thế chế mục 2.1. Cải cách thể chế, mục d
	III	CẢI CÁCH TTHC						
30	1	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định TTHC, nhất là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm theo đúng quy định của Trung ương, không phát sinh các yêu cầu, điều kiện TTHC mới và phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.	Báo cáo các kết quả thẩm định, đánh giá tác động TTHC	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố.	- Sở Tư pháp - Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026 - 2030	Nhiệm vụ mới Thế chế mục 2.2. Cải cách TTHC, mục a

31	2	Rà soát, phê duyệt phương án đề xuất kiến nghị loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, không còn phù hợp, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp, ưu tiên cắt giảm nhóm TTHC yêu cầu xác nhận hoặc xin xác nhận, nhóm thủ tục yêu cầu thông báo hoặc báo cáo đồng thời tổ chức có hiệu quả phương án đã được phê duyệt	- Kế hoạch - Các quyết định phê duyệt; - Các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung để thực thi. - Báo cáo	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố.	- Sở, ban, ngành; -UBND các xã, phường	2026 - 2030	Nhiệm vụ mới Thể chế mục 2.2. Cải cách TTHC, mục b
32	3	Rà soát sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ và các nghị quyết khác liên quan đến đầu tư, kinh doanh để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản, nút thắt về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn Thủ đô.	- Kế hoạch - Các quyết định phê duyệt; - Các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung để thực thi. - Báo cáo	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố.	- Sở, ban, ngành; -UBND các xã, phường	2026 - 2030	Nhiệm vụ mới Thể chế mục 2.2. Cải cách TTHC, mục b
33	4	Triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan	- Kế hoạch - Báo cáo	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố.	- Sở, ban, ngành; -UBND các xã, phường	2026 - 2030	Nhiệm vụ mới Thể chế mục 2.2. Cải cách TTHC, mục b
34	5	Thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các TTHC nội bộ (đơn giản hóa TTHC nội bộ, xây dựng quy trình giải quyết TTHC nội bộ, gồm công việc giải quyết ngoài TTHC, quy trình nghiệp vụ chuyên môn, quy trình phối hợp tới từng phòng chuyên môn trong các cơ quan hành chính theo hướng ứng dụng CNTT kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC theo đúng lộ trình được Thành phố phê duyệt; tái cấu trúc quy trình thủ tục, tăng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố.	- Kế hoạch - Quyết định phê duyệt - Báo cáo	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	- Sở, ban, ngành; -UBND các xã, phường	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố - Sở Khoa học và công nghệ	2026 - 2030	Nhiệm vụ mới Thể chế mục 2.2. Cải cách TTHC, mục b

35	6	Thường xuyên rà soát, cập nhật, công bố, công khai minh bạch kịp thời, đầy đủ các TTHC theo quy định.	- Kế hoạch - Báo cáo - Danh mục các TTHC được công bố	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	- Sở, ban, ngành; -UBND các xã, phường	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố.	2026 - 2030	Nhiệm vụ mới Thế chế mục 2.2. Cải cách TTHC, mục c
36	7	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định	Các dữ liệu được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời.	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	- Sở, ban, ngành; -UBND các xã, phường	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố. - Công an Thành phố	2026 - 2030	Nhiệm vụ mới Thế chế mục 2.2. Cải cách TTHC, mục c
37	8	Mở rộng hạ tầng, tiện ích thanh toán điện tử trong cung cấp dịch vụ công; kết nối đồng bộ với các hệ thống tài chính, ngân hàng, trung gian thanh toán	Các tiện ích được hoàn thiện, cung cấp	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	- Sở Khoa học và Công nghệ - Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố. - Công an Thành phố	- Sở, ban, ngành; -UBND các xã, phường	2026 - 2030	Nhiệm vụ mới Thế chế mục 2.2. Cải cách TTHC, mục c
38	9	Hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các TTHC kết hợp với áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO được điện tử hóa khi xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC, quy trình TTHC nội bộ; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ.	- Kế hoạch - Các quy trình được phê duyệt - Báo cáo	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	- 2026-2030 - Quy trình ISO điện tử theo hướng dẫn của Bộ, Ngành Trung ương và chỉ đạo của UBND Thành phố	Nhiệm vụ mới Thế chế mục 2.2. Cải cách TTHC, mục c
39	10	Tổ chức triển khai hiệu quả thực hiện giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở rà soát, tăng cường tái cấu trúc quy trình, khai thác có hiệu quả các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- Kế hoạch - Báo cáo - Danh mục các TTHC phi địa giới hành chính - Các đề xuất, kiến nghị để tháo gỡ	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026 - 2030	Nhiệm vụ mới Thế chế mục 2.2. Cải cách TTHC, mục c
40	11	Rà soát, hoàn thiện các quy định để nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp	- Quy định được rà soát - Báo cáo	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026 - 2030	Nhiệm vụ mới Thế chế mục 2.2. Cải cách TTHC, mục c
41	12	Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp	- Báo cáo kết quả kiểm tra - Phương án khắc phục	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Nội vụ	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố - Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026 - 2030	Nhiệm vụ mới Thế chế mục 2.2. Cải cách TTHC, mục c

42	13	Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện TTHC, gắn với phân bổ nguồn lực, đề cao trách nhiệm thực thi của các cấp, các ngành theo hướng giảm việc giải quyết thủ tục của các cơ quan trung ương "Cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực"	- Các văn bản quy phạm pháp luật - Báo cáo	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố	- Sở Nội vụ - Sở Tư pháp - Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026 - 2030	Nhiệm vụ mới Thể chế mục 2.2. Cải cách TTHC, mục c
	IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC						
43	1	Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy; quy chế làm việc, các quy chế phối hợp đảm bảo sát thực, rõ trách nhiệm, không chồng chéo	- 100% các đơn vị thuộc TP thực hiện - Quyết định/Quy chế, Báo cáo, Đề án	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	2026-2030	Nhiệm vụ thường xuyên
44	2	Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong cơ quan, đơn vị ở Thành phố và cấp xã.	- 100% các đơn vị thực hiện rà soát và đề xuất - Quyết định/Quy chế, Báo cáo, Đề án	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	2026-2030	Nhiệm vụ thường xuyên
45	3	Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, theo đúng định hướng của Trung ương	- 100% các đơn vị thực hiện rà soát và đề xuất - Quyết định/Quy chế, Báo cáo, Đề án	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Các đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ	2026-2030	Nhiệm vụ thường xuyên
46	4	Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật, giải quyết triệt để các vướng mắc phát sinh để vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp thông suốt, hiệu quả	- Các văn bản quy phạm pháp luật	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	2026	Nhiệm vụ chuyển tiếp
47	5	Sơ kết việc triển khai vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp theo chỉ đạo của Trung ương	- Kế hoạch - Báo cáo sơ kết	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	2027	Nhiệm vụ mới (Chi tiết hóa mục e 2.2. Cải cách TCBM)
48	6	Rà soát, hoàn thiện các quy định, tiếp tục phân cấp, phân quyền triệt để giữa UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố với các Sở, ban, ngành; giữa UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố với chính quyền cấp xã; giữa người đứng đầu Sở, ban, ngành với chính quyền cấp xã; giữa các cấp chính quyền theo phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm", xoá cơ chế "xin - cho"	- Các văn bản quy phạm pháp luật - Hướng dẫn	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	-Sở Tài chính - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Các Sở, ban, ngành liên quan.	2026-2030	Nhiệm vụ mới Chi tiết hóa mục đ 2.2. Cải cách TCBM
	V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ						

49	1	Xây dựng vị trí việc làm, xác định định mức lao động khối lượng công việc để quyết định giao chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính được sắp xếp.	- Đề án vị trí việc làm - Phương án giao chỉ tiêu biên chế - Báo cáo	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	- Theo chỉ đạo của Trung ương, Thành phố. - Báo cáo kết quả thực hiện (lồng ghép trong kỳ Báo cáo CCHC)	- Nhiệm vụ mới (Nhiệm vụ 15 Phụ lục 1 Chương trình số 01/CTr-TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy) - Yêu cầu tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 của Chính phủ
50	2	Triển khai các quy định của Trung ương, Thành phố liên quan đến thu hút, trọng dụng người có tài năng vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố	- Các văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố - Kế hoạch, văn bản hướng dẫn, triển khai - Báo cáo kết quả thực hiện	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Nội vụ	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026-2030	- Nhiệm vụ chuyển tiếp (Điều 16 Luật Thủ đô và Nhiệm vụ 11 Phụ lục 1 Chương trình số 01/CTr-TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy) - Chi tiếp mục b, chế độ cải cách công vụ
51	3	Xây dựng và triển khai bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (KPI) của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	- Quyết định kèm bộ tiêu chí - Văn bản triển khai - Báo cáo	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Nội vụ	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Năm 2026	Nhiệm vụ mới (Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND Thành phố về giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội Thành phố năm 2026 và Nhiệm vụ 08 và Nhiệm vụ số 30 Phụ lục 1 Chương trình số 01/CTr-TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy)
52	4	Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	- Phương án thực hiện - Báo cáo	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Thanh tra Thành phố	2026 - 2030	- Nhiệm vụ thường xuyên (Nhiệm vụ 10 Phụ lục 1 Chương trình số 01/CTr-TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy) - Cụ thể hóa Mục e, 5. Cải cách chế độ công vụ
53	5	Nghiên cứu, xây dựng triển khai cơ sở dữ liệu của Thành phố về nhân tài có tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về nhân tài Việt Nam; đồng thời có cơ chế theo dõi, đánh giá, sàng lọc thường xuyên, công khai, minh bạch.	- Báo cáo đề xuất - Phương án	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Nội vụ	- Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Tài chính	Theo chỉ đạo của Trung ương, Thành phố	- Nhiệm vụ mới - Cụ thể hóa mục b), 4. Cải cách chế độ công vụ

54	6	Xây dựng quy định nội dung chi, mức chi và nguồn kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và đổi tượng khác của thành phố Hà Nội	Nghị quyết	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Nội vụ	- Sở Tài chính - Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Quý 2/2026	Nhiệm vụ mới - Cụ thể hóa mục b), 4. Cải cách chế độ công vụ
55	7	Xây dựng quy định chế độ, chính sách khuyến khích công chức không ngừng học tập, nâng cao trình độ, năng lực công tác	Nghị quyết	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Nội vụ	- Sở Tài chính - Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Quý 2/2026	Nhiệm vụ mới - Cụ thể hóa mục b), 4. Cải cách chế độ công vụ
56	8	Xây dựng chương trình, tài liệu, phương pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ tiếp cận theo nội dung sang tiếp cận theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm	- Kế hoạch/Đề án - Tài liệu được phê duyệt - Văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Nội vụ	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026-2030	Nhiệm vụ mới - Cụ thể hóa mục b), 4. Cải cách chế độ công vụ
57	9	Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực số cho Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030	- Kế hoạch/Đề án - Tài liệu được phê duyệt - Văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ	2026-2030	Cụ thể hóa mục b), 4. Cải cách chế độ công vụ - Đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ - Yêu cầu tại Kế hoạch hành động số 20- KH/BCĐ57 ngày 19/01/2026 của Ban Chi đạo 57 Thành ủy; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 26/01/2026 của UBND Thành phố.
58	10	Rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung quy định về chính sách thu nhập tăng thêm, tiền thưởng và đa dạng chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với Luật Thủ đô và các quy định hướng dẫn của Trung ương liên quan. □	Nghị quyết	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Nội vụ	- Sở Tài chính - Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Tháng 6/2026	- Nhiệm vụ chuyển tiếp (Nhiệm vụ 04 Phụ lục 2 Chương trình số 01/CTr- TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy, Thông báo số 200-TB/TU ngày 17/01/2026 của Thành ủy) - Cụ thể hóa mục d) cải cách chế độ công vụ
59	11	Triển khai quy định của Trung ương về kiểm soát tài sản của người có chức vụ, quyền hạn	- Kế hoạch - Văn bản hướng dẫn thực hiện	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Thanh tra Thành phố	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Năm 2026	- Nhiệm vụ mới - Cụ thể hóa mục d) cải cách chế độ công vụ
60	12	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; xử lý nghiêm vi phạm và thay thế cán bộ yếu kém	- Kế hoạch - Chỉ thị - Văn bản - Hoạt động kiểm tra, giám sát - Báo cáo kết quả kiểm tra và khắc phục	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	- Sở Nội vụ - Sở Tài chính - Thanh tra Thành phố - Sở, ban, ngành	2026-2030	- Nhiệm vụ mới, - Cụ thể hóa chủ trương đã nêu tại mục f, Phần II Mục 5 của Kế hoạch.

61	13	Kiểm tra CCHC, công vụ định kỳ và đột xuất	- Kế hoạch - Báo cáo kết quả kiểm tra và khắc phục	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Nội vụ	- Văn phòng UBND Thành phố - Sở Nội vụ - Sở Tài chính - Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Tư pháp - Thanh tra Thành phố - Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026-2030	- Nhiệm vụ mới, - Cụ thể hóa chủ trương đã nêu tại mục f, Phần II Mục 5 của Kế hoạch.
VI		CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG						
62	1	Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan; đồng thời gắn với tăng cường đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp	Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công hàng năm	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Sở Tài chính	2026-2030	- Nhiệm vụ thường xuyên (đề xuất của Sở Tài chính, chỉ đạo Trung ương tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030) - Cụ thể hóa mục Cải cách chế độ tài chính công
63	2	Rà soát, bố trí đủ kinh phí phục vụ số hóa tài liệu, đầu tư trang thiết bị, cải tạo cơ sở vật chất, đặc biệt ưu tiên các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa và những nơi hợp nhất, sáp nhập, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	Kinh phí được bố trí đủ Cơ sở vật chất được nâng cấp, trang bị	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	UBND các xã, phường	Sở Tài chính	2026-2030	- Nhiệm vụ thường xuyên (đề xuất của Sở Tài chính, chỉ đạo Trung ương tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030) - Cụ thể hóa mục Cải cách chế độ tài chính công
64	3	Hướng dẫn, triển khai lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, làm căn cứ để các Sở, ban, ngành Thành phố, xã, phường xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của Trung ương	Văn bản hướng dẫn, triển khai	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	- Nhiệm vụ thường xuyên (chỉ đạo Trung ương tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030) - Cụ thể hóa mục Cải cách chế độ tài chính công
65	4	Đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố	- Công văn - Báo cáo	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành	2026-2030	Nhiệm vụ thường xuyên (chỉ đạo Trung ương tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030) - Cụ thể hóa mục Cải cách chế độ tài chính công

66	5	Triển khai việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ giai đoạn 2026 - 2030.	Văn bản	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Tài chính	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026-2030	Nhiệm vụ thường xuyên (chỉ đạo Trung ương tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030) - Cụ thể hóa mục Cải cách chế độ tài chính công
	VII	XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ						
67	1	Xây dựng, hướng dẫn triển khai các quy định chi tiết để tổ chức thi hành có hiệu quả Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương liên quan	- Các văn bản quy phạm pháp luật (nếu có) - Văn bản, hướng dẫn triển khai	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Khoa học và Công nghệ	- Công an Thành phố - Bộ Tư lệnh Thủ đô - Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Theo hướng dẫn của Bộ, Ngành và chỉ đạo của Thành phố.	Nhiệm vụ mới (chỉ đạo Trung ương tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030) - Cụ thể hóa mục Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số
68	2	Xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số Thành phố phù hợp với yêu cầu phát triển Chính quyền số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số	- Văn bản hướng dẫn triển khai - Khung kiến trúc số được cập nhật phù hợp yêu cầu	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành liên quan	2026-2030	Nhiệm vụ mới (chỉ đạo Trung ương tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030) - Cụ thể hóa mục Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số - Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 03/2/2026 của UBND Thành phố Phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 (nhiệm vụ 2, PL1)
69	3	Xây dựng và triển khai các Đề án đô thị thông minh	Đề án	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Công an Thành phố	- Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Nội vụ - Sở Xây dựng - Sở Tài chính - Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026-Tháng 6/2028	Nhiệm vụ mới (chỉ đạo Trung ương tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030), Phụ lục - Cụ thể hóa mục Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

70	4	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	- Kế hoạch - Văn bản hướng dẫn triển khai - Hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	- Sở Tư pháp - Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Xây dựng - Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Y tế - Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026-2030	Nhiệm vụ thường xuyên (chi đạo Trung ương tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030), Phụ lục - Cụ thể hóa mục Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số
71	5	Xây dựng Chiến lược dữ liệu bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung.	Chiến lược dữ liệu được xây dựng phù hợp yêu cầu	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành liên quan	2026-2030	Nhiệm vụ thường xuyên (chi đạo Trung ương tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030), Phụ lục - Cụ thể hóa mục Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số - Quyết định số 521/QĐ- UBND ngày 03/2/2026 của UBND Thành phố Phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 (nhiệm vụ chi tiết 5, PL2)"
72	6	Xây dựng, cập nhật danh mục các nền tảng số dùng chung của Thành phố		Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành liên quan	2026-2030	Nhiệm vụ thường xuyên (chi đạo Trung ương tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030), Phụ lục - Cụ thể hóa mục Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số - Quyết định số 521/QĐ- UBND ngày 03/2/2026 của UBND Thành phố Phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 (nhiệm vụ chi tiết 4, PL2)

73	7	Phát triển, hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố.	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở Nội vụ - Công an Thành phố - Sở Xây dựng - Sở Tài chính - Sở, ban, ngành UBND các xã, phường	2026-2030	Nhiệm vụ thường xuyên (chi đạo Trung ương tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030), Phụ lục - Cụ thể hóa mục Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số - Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 03/2/2026 của UBND Thành phố Phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 (nhiệm vụ chi tiết 3, PL2)
74	8	Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Báo cáo kết quả thực hiện	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026-2030	Nhiệm vụ thường xuyên (chi đạo Trung ương tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030), Phụ lục - Cụ thể hóa mục Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số - Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 03/2/2026 của UBND Thành phố Phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 (nhiệm vụ chi tiết 2, II.PTDLS, PL2)

75	9	Hoàn thành xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công.	Báo cáo kết quả thực hiện	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở, ban, ngành	Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố	2026-2030	Nhiệm vụ thường xuyên (chi đạo Trung ương tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030), Phụ lục - Cụ thể hóa mục Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số - Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 03/2/2026 của UBND Thành phố Phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 (nhiệm vụ chi tiết 3, II.PTDLS, PL2)
76	10	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố.	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026-2030	Nhiệm vụ thường xuyên (chi đạo Trung ương tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030), Phụ lục - Cụ thể hóa mục Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số - Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 03/2/2026 của UBND Thành phố Phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 (nhiệm vụ chi tiết 1, III.PTDLS, PL2)
77	11	Tăng cường hoạt động của Cổng thông tin điện tử Thành phố và các kênh thông tin thành phần theo quy định, nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Kế hoạch	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Văn phòng UBND Thành phố	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026-2030	Đề xuất của Văn phòng UBND Thành phố

78	12	Xây dựng Nền tảng AI của Thành phố theo hướng tích hợp, sử dụng chung và mở rộng năng lực của Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung (Nền tảng AI) và Nền tảng Trợ lý ảo quốc gia, bảo đảm kế thừa, dùng chung tài nguyên và tránh trùng lặp hạ tầng.	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Văn phòng UBND Thành phố	- Sở Khoa học và Công nghệ - Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026-2030	Nhiệm vụ thường xuyên (chỉ đạo Trung ương tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030), Phụ lục - Cụ thể hóa mục Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số - Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 03/2/2026 của UBND Thành phố Phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 (nhiệm vụ chi tiết 3, III.PTDLS, PL2)
79	13	Triển khai Đề án thí điểm triển khai bản sao số đề quản lý, phát triển	Đề án (theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ nếu có)	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	- Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Xây dựng	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (nếu có)	Nhiệm vụ thường xuyên (chỉ đạo Trung ương tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030), Phụ lục 10 - Cụ thể hóa mục Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số
80	14	Xây dựng và triển khai các Hệ thống theo dõi, đánh giá CCHC các cấp thành phố Hà Nội	Hệ thống phần mềm	Đ/c Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Sở Nội vụ	- Sở Tài chính - Sở Khoa học và Công nghệ - Viện Nghiên cứu phát triển Kinh tế - Xã hội Hà Nội - Các Sở, ban, ngành; - UBND các xã, phường	Tháng 12/2026	Nhiệm vụ mới (đề xuất của Sở Nội vụ)
81	15	Phát triển ứng dụng Cổng Thông tin điện tử Thành phố và các kênh thông tin thành phố bảo đảm tập trung, thống nhất và tuân thủ quy định cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định Luật Công nghệ thông tin, Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định 42/2022/NĐ-CP.	Hệ thống	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Văn phòng UBND Thành phố	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026-2029	

82	16	Nghiên cứu, phát triển ứng dụng, tiện ích, trợ lý ảo hỗ trợ tổ chức, người dân thuận tiện tiếp cận khai thác thông tin trên Cổng Thông tin điện tử Thành phố, Trang thông tin CCHC Thành phố theo quy định Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và các quy định liên quan.	Ứng dụng	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Văn phòng UBND Thành phố	- Sở Nội vụ và các Sở, ngành; - UBND các xã, phường	2026-2030	Nhiệm vụ mới (đề xuất của Văn phòng UBND Thành phố)
83	17	Nâng cấp, mở rộng Hệ thống thông tin báo cáo Thành phố, hướng tới hình thành Hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành Thành phố kết nối với hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Kế hoạch	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Văn phòng UBND Thành phố	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026-2030	Nhiệm vụ mới (đề xuất của Văn phòng UBND Thành phố)
84	18	Nâng cấp, mở rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc (iCabinet)	Kế hoạch	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Văn phòng UBND Thành phố	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026-2030	Nhiệm vụ mới (đề xuất của Văn phòng UBND Thành phố)
85	19	Triển khai Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh Thành phố - Hanoi IOC giai đoạn 2026 -2030	Kế hoạch	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Văn phòng UBND Thành phố	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026-2030	Nhiệm vụ mới (đề xuất của Văn phòng UBND Thành phố)
85	19	Triển khai Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh Thành phố - Hanoi IOC giai đoạn 2026 -2030	Kế hoạch	Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách lĩnh vực	Văn phòng UBND Thành phố	- Sở, ban, ngành - UBND các xã, phường	2026-2030	Nhiệm vụ mới (đề xuất của Văn phòng UBND Thành phố)